

TIN THAM KHẢO

Lưu hành nội bộ

Bản tin do Ban Kế hoạch – Tổng hợp phát hành vào Thứ Năm hàng tuần với mục đích cung cấp thông tin tổng hợp, chọn lọc về các nội dung liên quan đến hoạt động của VCCI, nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp. Nguồn tin được tổng hợp từ báo chí; các ban, trung tâm, chi nhánh, VPĐD, đơn vị trực thuộc, các đối tác của VCCI và các nguồn thông tin khác.

PHÒNG THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BAN KẾ HOẠCH – TỔNG HỢP

EMAIL: BANKEHOACHTONGHOP@VCCI.COM.VN

MỤC LỤC

CHUYỂN ĐỘNG VCCI

Chủ tịch VCCI đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách TTTC của Thủ tướng Chính phủ.....	4
Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để “gỡ khó” cho doanh nghiệp.....	5
VCCI đồng hành cùng doanh nghiệp và nhà đầu tư vượt qua khó khăn trong đại dịch Covid-19	8
VCCI góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan	13
VCCI Đà Nẵng phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp về việc cấp giấy đi đường QR Code	15
Giải pháp hỗ trợ doanh nhân nữ vượt qua khủng hoảng	17
Hội thảo “Chăm sóc sức khỏe tinh thần cho Người lao động trong bối cảnh đại dịch COVID-19”	18
Khóa đào tạo: Kỹ năng quản lý hiệu quả từ xa.....	19

TIẾNG NÓI DOANH NGHIỆP

Ngần ngừ, chậm trễ, nhiều doanh nghiệp sẽ rời thị trường	20
Doanh nghiệp nóng lòng chờ "mở cửa"	22
Kiến nghị giảm tiền điện 6 tháng cho người nuôi tôm, bỏ quy định giờ ra đường	23
Cần liều vaccine ‘sáng tạo’ cho doanh nghiệp	25
Doanh nghiệp và nguy cơ ‘chết oan vì ung thư thông tin’	27
Doanh nghiệp ‘chết lâm sàng’, cần ‘trợ thở, hồi sức’ trước khi quá muộn	30
Vượt bão COVID-19: Doanh nghiệp Việt cần làm gì?	33
CEO VietSense Travel Nguyễn Văn Tài: Du lịch Việt Nam sẽ phục hồi theo 3 kịch bản	36

NHỊP SỐNG KINH TẾ

4 nhóm giải pháp hỗ trợ phục hồi kinh doanh	40
Hà Nội: “Vùng xanh doanh nghiệp” trong “vùng đỏ”, không đứt gãy sản xuất	42
TP.HCM mở cửa theo 3 giai đoạn từ sau 15/9, thí điểm Thẻ Xanh COVID.....	45
Tam giác kinh tế phía Nam: Sẵn sàng mở cửa sản xuất	47
Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu cá tra, basa của Việt Nam không bị áp thuế chống bán phá giá của Hoa Kỳ.....	49
Nhiều đối tác chuyển đơn hàng sang nước khác, xuất khẩu gặp khó	51
Chủ tịch EuroCham: 'Chưa doanh nghiệp châu Âu nào rời Việt Nam!'	53
Phó giám đốc Hội đồng kinh doanh Mỹ - ASEAN: Áp lực niềm tin và kỳ vọng của quốc tế với Việt Nam là rất lớn	54
Tiết kiệm chi thường xuyên để cải cách tiền lương	55
Chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phục vụ phòng, chống dịch COVID-19	57
Đề xuất giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2022	58
Cấp bù lãi suất 2%/năm cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo	59
Doanh nghiệp giảm chi phí nhờ áp dụng chứng từ điện tử	60

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

Cần chuẩn bị gì để mở cửa trở lại nền kinh tế	63
Đo lường quy mô kinh tế số - Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị đối với Việt Nam	64
Kinh tế trưởng VinaCapital: Hậu Covid-19, Việt Nam sẽ đạt phát triển 'thần kỳ' như Nhật Bản sau cuộc khủng hoảng dầu hỏa 1973?	69

SỰ KIỆN SẮP DIỄN RA

71

CHUYỂN ĐỘNG VCCI

Chủ tịch VCCI đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

(Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp))

Ông Phạm Tấn Công, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ vừa ký quyết định thay đổi đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tham gia Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Theo quyết định, ông Phạm Tấn Công, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp

Việt Nam (VCCI) đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, Trưởng ban Ban Đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương (Ban II).

Theo Quyết định số 415/QĐ-TTg ngày 4/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các sáng kiến cải cách về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân; đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương./.

[Link tham khảo](#)



Ông Phạm Tấn Công, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Ảnh VCCI Hà Nội

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để “gỡ khó” cho doanh nghiệp

(Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp)

Hoạt động của Hội đồng hợp tác doanh nghiệp ứng phó COVID-19 cần đặc biệt chú ý tới những thủ tục hành chính hỗ trợ được doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn do dịch COVID-19.

Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công nhấn mạnh tại phiên họp toàn thể Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, diễn ra ngày 10/9/2021.

Ông Phạm Tấn Công cho biết, trong bối cảnh dịch COVID-19 có nhiều diễn biến phức tạp từ đầu năm 2021 đến nay, Hội đồng Tư vấn Cải cách thủ tục hành chính (HĐTV) đã triển khai được nhiều hoạt động thúc đẩy cải cách hành chính, góp phần tháo gỡ các khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

“Chúng tôi đánh giá cao sáng kiến của Văn phòng Chính phủ trong việc thiết lập Cổng tham vấn điện tử về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, cũng như nhiều sáng kiến của các Ban công tác, các tổ chức thành viên của Hội đồng đã triển khai trong thời gian qua”. – Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công nhìn nhận.

Với vai trò là Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Trưởng Ban đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính (Ban II), Chủ tịch VCCI cho biết, từ đầu năm 2021 tới nay, VCCI đã những hoạt động chính. Cụ thể: VCCI sẽ ra mắt Hội đồng hợp tác doanh nghiệp ứng phó COVID-19 trong tuần tới, sẽ lập nền tảng giao dịch 24/7 để doanh nghiệp có thể liên tục phản ánh các vấn đề khó khăn gặp phải và đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, địa phương. Trong Hội đồng sẽ có sự tham gia của các bộ, ngành, đồng thời thành lập tổ công tác nghiên cứu vướng mắc về TTHC, đánh giá việc triển khai các cơ chế, chính sách... Qua đó sẽ có tổng hợp, báo cáo thường xuyên đến Hội đồng Tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với hoạt động đánh giá việc thực hiện cải cách TTHC các Bộ, ngành, VCCI đã phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Bộ Xây dựng, Bộ Công thương... thực hiện các hoạt động đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 đến doanh nghiệp và khả năng tiếp cận các gói hỗ trợ của Chính phủ; đo lường chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của doanh nghiệp, đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với việc thực hiện TTHC trong lĩnh vực: xuất, nhập khẩu, thủ tục liên ngành về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, đánh giá mức độ khai thác thực tế của doanh nghiệp trong tận dụng lợi ích từ các FTA...

“Các hoạt động này đã góp phần chuyển tải đầy đủ thông tin của các doanh nghiệp tới các cơ quan Nhà nước có liên quan để kịp thời đưa ra các chính sách hỗ trợ, đặc biệt trong một năm 2021 đầy khó khăn do đại dịch COVID-19. Các hoạt động này cũng góp phần thúc đẩy tiến trình cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho doanh nghiệp”. - Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công nói.

Đối với hoạt động đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính các địa phương, VCCI đã tiến hành công bố kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2020. Đây là chỉ số đánh giá và đo lường nỗ lực của chính quyền các tỉnh, thành phố trong cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp.



Trong màn hình là hình ảnh từ đầu cầu VCCI. Ảnh VCCI Hà Nội

“Báo cáo PCI năm 2020 đã truyền tải tiếng nói của hơn 12.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên toàn quốc về những chuyển động của môi trường kinh doanh trong nước giai đoạn 2016-2020 vừa qua, định vị sức hấp dẫn của Việt Nam trong con mắt của các nhà đầu tư và phản ánh kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp đối với nỗ lực cải cách của chính quyền các cấp trong 5 năm tới. Sau công bố, VCCI đã hỗ trợ hơn 10 tỉnh, thành phố tiếp cận dữ liệu PCI sâu hơn thông qua việc tham dự các hội thảo, hội nghị trực tiếp và trực tuyến của địa phương.

Bên cạnh đó, VCCI cũng đang phối hợp với UNDP xây dựng Bộ công cụ sàng lọc đánh giá, phân loại các dự án đầu tư kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam. Bộ công cụ được kỳ vọng sẽ hỗ trợ các tỉnh, thành phố tại Việt Nam lựa chọn được những dự án đầu tư kinh doanh công nghệ cao, bền vững, thân thiện với môi trường”. – Chủ tịch VCCI nhấn mạnh.

Đối với Hoạt động tư vấn, đề xuất sáng kiến cải cách quy định hành chính, VCCI tham gia rất tích cực trong chương trình rà soát và đánh giá quy định của Cục kiểm soát Thủ tục hành chính của Văn phòng Chính phủ, thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025. Góp ý phương án cắt giảm chi phí tuân thủ của nhiều bộ ngành như: Bộ Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn... VCCI cũng có báo cáo phân tích rất cụ thể về một số quy định tác động lớn đến doanh nghiệp như báo cáo về quy định yêu cầu lắp camera trên xe ô tô trên 9 chỗ và xe container...

Thông tin về phương hướng, nhiệm vụ những tháng cuối năm 2021 của Hội đồng, ông Phạm Tấn Công cho biết: *“Chúng tôi thống nhất với các đề xuất, kiến nghị được nêu trong Dự thảo Báo cáo tình hình”*. Trong 4 tháng cuối năm 2021, ông Phạm Tấn Công cho biết, VCCI tiếp tục triển khai các hoạt động theo Kế hoạch của Hội đồng và dự kiến sẽ tập trung vào một số hoạt động:

Thứ nhất, tập trung triển khai mạnh mẽ các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua được và phục hồi lại hoạt động do ảnh hưởng của COVID-19 trong khuôn khổ hoạt động của Hội đồng hợp tác doanh nghiệp ứng phó COVID-19. Các hoạt động dự kiến từ việc hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp đủ thông tin, kịp thời thu thập các khó khăn vướng mắc để chuyển tải cho các cơ quan Nhà nước có liên quan, đồng hành để cùng tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động tham vấn, đối thoại, điều tra, khảo sát, hỗ trợ hợp tác lẫn nhau giữa các doanh nghiệp...

Thứ hai, tiếp tục thúc đẩy các chương trình đánh giá việc thực hiện cải cách TTHC của các Bộ, ngành thông qua các hoạt động công bố kết quả khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, thủ tục liên ngành đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính...

Thứ ba, tăng cường các hoạt động đánh giá việc cải cách thủ tục hành chính tại địa phương thông qua thúc đẩy sử dụng kết quả PCI trong công tác điều hành, cải cách thủ tục hành chính tại địa phương; áp dụng thử nghiệm bộ công cụ sàng lọc các dự án đầu tư.

Thứ tư, duy trì các hoạt động tư vấn, đề xuất sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thông qua việc tham gia các ban soạn thảo, tổ biên tập, các hoạt động thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Ngoài ra, để tiếp tục nâng cao hiệu quả của Hội đồng trong thời gian tới, đại diện VCCI cũng kiến nghị một số nội dung. Theo đó, các hoạt động của Hội đồng trong các tháng còn lại, cũng như trong thời gian tới cần bám sát các chủ trương, định hướng lớn của Chính phủ trong cải cách thủ tục hành chính. Hội đồng cần tiến hành các hoạt động giám sát tiến độ, đánh giá kết quả và thúc đẩy các hoạt động cải cách thủ tục hành chính này.

Ví dụ, một trong những trọng tâm của chương trình cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 76/NQ-CP (về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030) đặt ra là đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; cắt giảm, đơn giản hóa 20% số quy định và chi phí tuân thủ với lộ trình rõ ràng tới 2025. Đến năm 2030, cần nâng tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đối với nghĩa vụ tài chính lên 50%; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%...

“Đây đều là những mục tiêu hết sức quan trọng và tham vọng và rất hữu ích cho doanh nghiệp. Kiến nghị Hội đồng và các thành viên cần xây dựng được kế hoạch triển khai cho cả giai đoạn 5 năm sắp tới và định kỳ 6 tháng hay ngắn hơn tổ chức sơ kết, đánh giá được tiến độ, kết quả

cụ thể các mục tiêu nói trên. Chỉ ra được bộ, ngành nào, địa phương nào, lĩnh vực nào thực hiện tốt hay chưa tốt các nhiệm vụ quan trọng nêu trên". - ông Phạm Tấn Công nói.

Bên cạnh đó, theo Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công, Hội đồng Tư vấn cần nghiên cứu, xác định được những mô hình, sáng kiến cải cách hành chính tốt tại các địa phương và các bộ ngành, để từ đó thúc đẩy nhân rộng trên cả nước.

Ví dụ mô hình trung tâm phục vụ hành chính công của Quảng Ninh trước đây đã được Chính phủ đánh giá cao và thể chế hoá để triển khai trên cả nước (Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính). Hay gần đây, là mô hình Ban/Trung tâm xúc tiến đầu tư một cửa-một đầu mối, triển khai các ứng dụng (Apps) trên điện thoại thông minh trong giải quyết thủ tục hành chính... tại một số địa phương cũng cần được đánh giá và tổng kết.

Đặc biệt, hoạt động của Hội đồng và các thành viên trong những tháng còn lại năm 2021 cũng như năm 2022 cần đặc biệt chú ý tới những thủ tục hành chính hỗ trợ được doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn do dịch COVID-19. "Cái này là gói hỗ trợ hiệu quả nhất với doanh nghiệp và tốn ít nguồn lực từ ngân sách nhất". - Chủ tịch VCCI đánh giá.

Ông cũng nhấn mạnh, "Hội đồng cần kịp thời nắm bắt, tổng hợp các khó khăn vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính trong việc tiếp cận các gói hỗ trợ và nhanh chóng kiến nghị tới các cơ quan nhà nước có liên quan có điều chỉnh kịp thời. Có ưu tiên và tiếp tục đẩy nhanh cải cách các thủ tục hành chính liên quan đến đa số doanh nghiệp như thuế, hải quan bảo hiểm xã hội, các thủ tục về lao động, đăng ký mới hay điều chỉnh đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư..."

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

VCCI đồng hành cùng doanh nghiệp và nhà đầu tư vượt qua khó khăn trong đại dịch Covid-19

(Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp)

Bà Rịa – Vũng Tàu là một trong những địa phương đầu tiên đối thoại tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

Ông Phạm Tấn Công, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhấn mạnh khi tham dự Hội nghị trực tuyến giữa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Hiệp hội thương mại Mỹ, diễn ra ngày 14/9/2021.

Theo Chủ tịch VCCI, đây là tín hiệu tích cực thể hiện thiện chí và sự lắng nghe của địa phương để duy trì hoạt động sản xuất của doanh nghiệp và phục hồi nền kinh tế.

Đại dịch "bào mòn" sức khoẻ doanh nghiệp



Ông Phạm Tấn Công, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho biết: Đại dịch đã tác động nặng nề tới các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp Hoa Kỳ. Ảnh VCCI Hà Nội

Bà Rịa – Vũng Tàu nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, những năm gần đây luôn dẫn đầu về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, từ năm 2018 đến nay liên tục thăng hạng rất nhanh. Địa phương cũng đang làm rất tốt công tác phòng chống dịch, dù đang ở kề bên các địa phương dịch bệnh

Covid-19 căng thẳng như TP HCM và Bình Dương.

Hoa Kỳ là đối tác kinh tế hết sức quan trọng của Việt Nam, VCCI rất trân trọng những đóng góp của doanh nghiệp Hoa Kỳ nói chung và của Amcham nói riêng vào sự phát triển của Việt Nam, các doanh nghiệp của Amcham đóng góp tới 40% sản lượng hàng hoá xuất khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ. *“Nhưng cơ hội và dư địa của các nhà đầu tư Hoa Kỳ vào Việt Nam còn rất lớn, cơ hội thành công rất tốt, đặc biệt là cơ hội đầu tư vào những địa phương như Bà Rịa – Vũng Tàu”*, Chủ tịch VCCI nhấn mạnh.

Ông Phạm Tấn Công khẳng định: VCCI luôn sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ các doanh nghiệp Hoa Kỳ hoạt động tại Việt Nam.

“Đại dịch đã tác động nặng nề tới các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp Hoa Kỳ. Để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, ngày 9/9 vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 105/NQ-CP/2021 với nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh”, Chủ tịch VCCI khuyến nghị các doanh nghiệp thuộc Amcham và các nhà đầu tư nghiên cứu kỹ nội dung nghị quyết này.

Đặc biệt, ông Phạm Tấn Công cho biết, trong Nghị quyết 105, Chính phủ cũng giao VCCI nhiệm vụ nắm bắt tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp chuyển tới Chính phủ và các cơ quan liên quan. Giao VCCI tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp.

“Không tới 1 tuần nữa, VCCI chính thức ra mắt [Hội đồng hợp tác doanh nghiệp ứng phó COVID-19](#), cùng với đó là nền tảng online hoạt động 24/7 tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp liên

quan dịch bệnh Covid-19 bắt đầu từ các vấn đề y tế, sức khoẻ của người lao động đến duy trì sản xuất lưu thông hàng hoá...”, Chủ tịch VCCI nhấn mạnh.

Đồng thời cho biết, tham gia Hội đồng ngoài các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp doanh nghiệp, còn có đại diện các bộ ngành để tăng cường kết nối trực tiếp giữa cộng đồng doanh nghiệp và các bộ ngành, nâng cao hiệu quả của công tác vận động chính sách. Ông Phạm Tấn Công mời Amcham và các doanh nghiệp Hoa Kỳ tham gia để thêm một kênh hỗ trợ doanh nghiệp.

Về các kiến nghị, Chủ tịch VCCI cho biết ghi nhận các kiến nghị chung và sẽ báo cáo Chính phủ và các cơ quan trung ương. *“Chúng tôi cũng đang xúc tiến việc gặp gỡ giữa Thủ tướng Chính phủ với các doanh nghiệp dự kiến tổ chức trong tháng 10 tới. VCCI Khẳng định luôn đồng hành các doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp Hoa Kỳ thích ứng vượt qua đại dịch”*, ông Phạm Tấn Công một lần nữa nhấn mạnh.

Mong muốn được cùng VCCI ghi nhận những kiến nghị của doanh nghiệp và sớm trình lên Chính phủ, ông Phạm Viết Thanh, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cảm ơn Chủ tịch VCCI đã tham dự cuộc đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp nhà đầu tư tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho biết ông rất thấu hiểu với những khó khăn của các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong giai đoạn làn sóng COVID-19 lần thứ tư.

Đến nay, toàn tỉnh có 339 doanh nghiệp với 34.413 lao động đang hoạt động mô hình “3 tại chỗ”, “một cung đường - hai điểm đến”... Với những nỗ lực tự làm mới mình, tìm ra những hướng đi mới phù hợp trong tình hình dịch bệnh, các doanh nghiệp đã và đang phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bí thư Tỉnh ủy nhận định, tình hình dịch bệnh tại Bà Rịa – Vũng Tàu đang có xu hướng giảm trong 10 ngày trở lại đây, bình quân mỗi ngày chỉ có 30 ca nhiễm COVID-19. Chính quyền địa phương và cộng đồng đang nỗ lực thực hiện tốt nhất về công tác an sinh xã hội cho người dân.

“Nhưng chúng tôi hiểu như vậy là chưa đủ bởi COVID-19 đã bào mòn “sức khoẻ” doanh nghiệp và người dân. Chúng tôi đánh giá cao sự đồng hành của doanh nghiệp trong thực hiện triệt để giảm thiểu dịch bệnh tại Bà Rịa - Vũng Tàu thời gian qua”, ông Phạm Viết Thanh nhấn mạnh.

Bí thư Tỉnh ủy cũng nhận định, doanh nghiệp đang thay đổi thích ứng một cách nhanh nhất với tình hình đại dịch. Với nỗ lực tự làm mới mình, 8 tháng đầu năm tỉnh đã giữ được giá trị xuất khẩu hàng hoá gần 5 tỷ USD, nhập khẩu hàng hoá nguyên liệu 4.7 tỷ USD. Riêng về đầu tư, 8 tháng đầu năm đã có 827 triệu USD, tăng hơn so với cùng kỳ. Đặc biệt, Vũng Tàu có 58 cảng biển và cảng thuỷ nội địa, trong thời gian này, các doanh nghiệp cảng biển đều hoạt động đảm bảo cho hoạt động xuyên suốt, đảm bảo cung ứng hàng hoá vật tư nguyên liệu cho hoạt động sản xuất và xuất khẩu.

Đáng nói, các dự án hạ tầng vẫn thúc đẩy và đầu tư của địa phương vẫn tiếp tục được phê duyệt và triển khai. Cụ thể, tháng 7/2021, tỉnh đã Trung ương được phê duyệt các dự án đầu tư chiến lược như dự án đầu tư công trung hạn cho dự án nối Biên Hoà với TP Vũng Tàu, dự án cầu Phước An, dự án đầu tư kéo điện lưới từ đất liền ra Côn Đảo, dự án đầu tư nâng cấp sân bay Côn Đảo. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu dự án vành đai 4, nghiên cứu đầu tư đường sắt Cái Mép Thị Vải – Biên Hoà. *“Do đó, chúng tôi nhận thức rõ cần tiếp tục thúc đẩy đầu tư trong tương lai”*, ông Phạm Viết Thanh khẳng định.

Xác định sống chung với dịch bệnh, lãnh đạo tỉnh quyết định mở cửa trở lại theo thẩm quyền được giao, bảo đảm người dân an toàn và doanh nghiệp được hoạt động, trong đó, ưu tiên lúc này là phòng chống dịch song song với kết quả kiểm soát dịch tiếp tục mở cửa nền kinh tế linh hoạt bám sát tình hình từng thời điểm.

“Muốn làm được vậy sự tham gia của doanh nghiệp, nhà đầu tư đóng vai trò quan trọng là chủ thể có yếu tố quyết định với chính sách mở cửa nền kinh tế”, Bí thư Tỉnh uỷ nhấn mạnh. Đồng thời khẳng định hỗ trợ, đồng hành và lắng nghe các doanh nghiệp, bởi bất kỳ sự “chậm trễ” nào của địa phương cũng sẽ khiến bỏ lỡ cơ hội để mở cửa lại, hồi phục và phát triển nền kinh tế.

Linh hoạt phối hợp các mô hình duy trì sản xuất

Tại Hội nghị, bà Mary Tarnowka, Giám đốc điều hành Hiệp hội thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham) cho biết đại dịch COVID-19 đã tác động lớn tới các doanh nghiệp. Khảo sát của Amcham cho thấy 15% doanh nghiệp đã phải ngừng hoạt động, 50% doanh nghiệp đã giảm 50% lao động. Các con số doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc ngừng hoạt động một phần vẫn tiếp tục tăng kể từ khi khảo sát được thực hiện đầu tháng 7 tới nay.

“Với các biện pháp tiếp tục thực hiện để mở cửa nền kinh tế như mô hình “3 tại chỗ” đã hỗ trợ rất nhiều cho doanh nghiệp duy trì sản xuất, nhưng đây không phải mô hình tối ưu trong giai đoạn COVID-19”, Giám đốc Amcham nhận định. Do đó, cần hài hoà các chính sách về mở cửa nền kinh tế và đảm bảo tình hình chống dịch, đảm bảo sức khoẻ người dân.

Đồng thời cho biết, có tới 85% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết, vaccine là “chìa khoá” để mở cửa an toàn nền kinh tế. 45% doanh nghiệp đã có đầy đủ nhân viên tiêm mũi vaccine đầu tiên, tốc độ mở rộng cần tiếp tục thời gian tới.

“Chúng tôi ủng hộ việc chỉ huy chống dịch trên quy mô cả nước của Chính phủ, đồng thời ủng hộ chính sách mở cửa của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đặc biệt là việc phát triển trung và dài hạn cũng như việc hỗ trợ triển khai vaccine”, bà Mary Tarnowka nhấn mạnh. Đồng thời đề xuất quy trình cách ly với những người đã được tiêm vaccine đủ 2 mũi một cách đơn giản hơn, không chỉ với chuyên gia mà là cả với các nhà đầu tư.

Đồng quan điểm, ông Andrew Lien, Công Ty TNHH Ashton Furniture Consolidation cũng bày tỏ việc cấp giấy phép đi lại giữa các địa phương cần thuận lợi hơn.

“Việc cấp giấy phép đi lại có thể dễ dàng hơn không khi mà hiện nay việc chúng tôi di chuyển từ Bình Dương tới Bà Rịa Vũng Tàu có rất nhiều chốt chặn và nhiều quy định nghiêm ngặt gây khó khăn”, ông Andrew Lien đặt vấn đề.



Hội nghị được kết nối trực tuyến từ điểm cầu Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng các Hiệp hội doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Ông Andrew Lien khẳng định doanh nghiệp đang có kế hoạch xây dựng kho ngoại quan và mở rộng hoạt động kinh doanh tại Vũng Tàu, cũng như đang triển khai công trình tại KCN Phú Mỹ 3 bất chấp đại dịch. Doanh nghiệp kỳ vọng sớm triển khai các dự án khác và lạc quan với những cơ hội ở phía trước. *“Việc đưa ra các kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp để các cơ sở vận tải vận chuyển được thiết lập là quan trọng, chúng ta cần tìm thấy cơ trong nguy”,* ông Andrew Lien nhấn mạnh.

Trong khi đó, ông Nguyễn Xuân Kỳ, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT) cho rằng, việc áp dụng “3 tại chỗ” về lâu dài là không phù hợp. *“Chúng tôi đề xuất áp dụng đồng thời “3 tại chỗ” và “2 không tại chỗ”, kết hợp vùng xanh - vùng vàng - vùng cam để hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông suốt”,* ông Kỳ nhấn mạnh.

Đồng thời đề xuất tỉnh cũng cần làm việc với các bên liên quan như Bộ Tài chính, Tổng cục hải quan... đưa ra những thay đổi cần thiết về quy định hải quan, ví dụ như chấp nhận bản lược kê hàng hoá trong các đơn hàng đặc biệt ở cảng Cái Mép, để cảng có thể hoạt động thông suốt như một cảng quốc tế.

Trả lời kiến nghị của các doanh nghiệp, ông Phạm Viết Thanh cho biết, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thực hiện mô hình “1 tuyến đường 2 điểm đến” và “3 tại chỗ”, tới đây chúng ta có kế hoạch để mở lại nền kinh tế.

“Chúng tôi đã có 4/8 huyện thị là vùng xanh, những nơi này chúng tôi xây dựng phương án lao động an toàn, hành trình an toàn, doanh nghiệp an toàn, tức là lao động, doanh nghiệp cùng

vùng an toàn đó có thể di chuyển bằng xe máy theo hành trình từ nhà tới nơi sản xuất. Còn với những vùng từ vùng đỏ chúng tôi mong muốn thực hiện triệt để để có thể sớm hồi phục lại sản xuất”, ông Phạm Viết Thanh nhấn mạnh.

Ông Thanh cũng đồng thời khẳng định, lựa chọn “3 tại chỗ” chỉ là trong tình huống bắt buộc, do đó, mục tiêu là sớm xanh hoá để sớm tháo bỏ sản xuất 3 tại chỗ. Tỉnh cũng sẽ sớm làm việc với các địa phương như TP HCM để có phương án áp dụng thống nhất giữa các địa phương trong di chuyển và vận chuyển.

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

VCCI góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan

(VCCI Hà Nội)

Theo đề nghị của Tổng cục Hải quan về việc góp ý *Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan (lần 2)*, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), trên cơ sở ý kiến của doanh nghiệp, hiệp hội, có một số ý kiến ban đầu liên quan đến xử lý kết quả kiểm tra thực tế; Thời điểm kiểm tra điều kiện gia công; Dữ liệu số hóa và dữ liệu điện tử; Thời gian tạm nhập để sửa chữa, tái chế; Thủ tục thông báo khi thực hiện các dịch vụ trong kho ngoại quan. Cụ thể:

Về xử lý kết quả kiểm tra thực tế, Điều 1.20 (sửa đổi Điều 30 Nghị định 08/2015/NĐ-CP) đã bỏ quy định cho phép doanh nghiệp thực hiện giám định nếu không đồng ý với kết quả kiểm tra của cơ quan hải quan, và cơ quan hải quan sử dụng kết quả đó làm căn cứ đưa ra kết luận. Như vậy, nếu doanh nghiệp không đồng ý với kết quả giám định hàng hóa, doanh nghiệp chỉ có 2 lựa chọn hoặc khiếu nại hoặc là khởi kiện. Tuy nhiên, quy định này là không phù hợp vì việc khiếu nại hoặc khởi kiện (hành chính) thường tốn rất nhiều chi phí và đặc biệt cực kỳ tốn thời gian. Trong khi đó, kết quả giám định hàng hóa mang tính kỹ thuật chứ không liên quan nhiều đến mặt pháp lý, do đó giải pháp này chỉ nên là là giải pháp cuối cùng doanh nghiệp muốn lựa chọn. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định theo hướng giống như quy định tại Nghị định 08/2015/NĐ-CP.

Về thời điểm kiểm tra điều kiện gia công, Điều 39.2 của dự thảo được bổ sung cụm từ “chậm nhất” như sau: “Việc kiểm tra được thực hiện chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân nhận được ban hành quyết định kiểm tra”. Tuy nhiên, quy định như vậy có thể dẫn đến trường hợp doanh nghiệp bị kiểm tra ngay sau hoặc sau một thời gian ngắn sau khi nhận được quyết định kiểm tra, và do đó một số doanh nghiệp có thể không sẵn sàng cho đợt kiểm tra do không có đủ thời gian chuẩn bị cần thiết. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định như sau: “Việc kiểm tra được thực hiện sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân nhận được quyết định kiểm tra, hoặc sớm hơn nếu tổ chức, cá nhân đồng ý”.

Về dữ liệu số hóa và dữ liệu điện tử, Điều 1.16 Dự thảo (sửa đổi Điều 25.4 Nghị định 08/2015/NĐ-CP) quy định người khai hải quan nộp các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan dưới dạng dạng dữ liệu điện tử hoặc dữ liệu số hóa. Dự thảo chưa làm rõ sự khác nhau giữa dữ liệu số hóa và dữ liệu điện tử. Hiện đã có một số văn bản pháp luật đưa ra khái niệm về dữ liệu điện tử, chẳng hạn như Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, dữ liệu điện tử có thể được hiểu là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được tạo ra, lưu trữ, truyền đi hoặc nhận được bởi phương tiện điện tử. Để đảm bảo tính minh bạch và tránh trường hợp lúng túng trong thực thi, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung định nghĩa cho dữ liệu số hóa hoặc bổ sung quy định làm rõ hai nội dung này.

Về thời gian tạm nhập để sửa chữa, tái chế, Điều 1.29 Dự thảo (sửa đổi Điều 47.5 Nghị định 08/2015/NĐ-CP) quy định thời gian tạm nhập để sửa chữa, tái chế xong đó tái xuất là không quá 12 tháng, trừ trường hợp thời gian đặc thù theo quyết định của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan. Tuy nhiên, theo phản ánh của doanh nghiệp, quy định này cần xem xét lại vì các lý do sau:

- Quy định thời hạn dường như không cần thiết và chưa rõ mục đích quản lý. Trước đây, việc quy định thời hạn là nhằm đảm bảo phù hợp với quy định về thời hạn nộp thuế với hàng hóa nhập khẩu tại Nghị định 149/2005/NĐ-CP. Tuy nhiên, Điều 16.9.c Luật Thuế xuất nhập khẩu 2016 đã đưa hàng hóa này thuộc diện miễn thuế. Để được miễn thuế, doanh nghiệp phải có thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc giấy nộp tiền đặt cọc vào tài khoản của cơ quan hải quan theo quy định tại Điều 13.4 Nghị định 134/2016/NĐ-CP. Như vậy, kể cả trường hợp doanh nghiệp có trì hoãn thời gian tái xuất hàng hóa, cơ quan hải quan vẫn có sự đảm bảo số tiền thuế nhập khẩu doanh nghiệp phải nộp. Nếu không phải vì mục đích quản lý thuế, không rõ tại sao phải quy định thời hạn này;
- Việc quy định thời hạn 12 tháng, theo phản ánh của doanh nghiệp, là tương đối ngắn với nhiều lô hàng tái nhập để tái chế có tính chất phức tạp và/hoặc số lượng lớn. Mặc dù Dự thảo đã cho phép kéo dài thời gian, thủ tục để xin phép lại chưa minh bạch và không rõ ràng khi giao hết thẩm quyền quyết định cho Chi cục trưởng Chi cục Hải quan mà không có tiêu chí xác định nào;

- Việc quản lý hàng tạm nhập tái xuất có thể được quản lý thông qua hậu kiểm bằng cách cho doanh nghiệp đăng ký thời hạn tạm nhập tái xuất với cơ quan hải quan;

Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc sửa đổi theo hướng không hạn chế thời gian tái xuất với hàng hóa tái nhập để tái chế, doanh nghiệp có thể tùy ý lựa chọn thời gian tái xuất để đăng ký với cơ quan hải quan. Nếu không, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi thời gian tạm nhập tái xuất dài hơn với trường hợp này (chẳng hạn: 24 tháng).

Về thủ tục thông báo khi thực hiện các dịch vụ trong kho ngoại quan, Điều 87.2 Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định chủ hàng hoặc chủ kho ngoại quan phải có văn bản thông báo trước khi thực hiện các dịch vụ gia cố, chia gói, đóng gói bao bì; đóng ghép phẩm cấp hàng hóa, bảo dưỡng hàng hóa và lấy mẫu hàng hóa trong kho ngoại quan. Theo đó, thủ tục được thiết kế như sau: doanh nghiệp nộp thông báo đến Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan, và được cán bộ Hải quan xác nhận được nộp thông báo. Mặc dù đã được thiết kế đơn giản, nhưng do nhu cầu về các dịch vụ trong kho ngoại quan luôn lớn và phát sinh thường xuyên, việc yêu cầu doanh nghiệp phải thông báo cho Chi cục Hải quan sẽ khiến doanh nghiệp tốn rất nhiều chi phí và thời gian thực hiện thủ tục. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định theo hướng không có văn bản đồng ý trong một thời hạn nhất định được coi là đồng ý hoặc cân nhắc giải pháp cho phép doanh nghiệp nộp thông báo qua thư điện tử hoặc phần mềm điện tử./.

TRỞ LẠI MỤC LỤC

VCCI Đà Nẵng phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp về việc cấp giấy đi đường QR Code

(VCCI Đà Nẵng)

VCCI Đà Nẵng vừa có văn bản gửi UBND thành phố Đà Nẵng kiến nghị tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy đi đường QR Code.

Theo đó, căn cứ Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 03/9/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng, trong quá trình triển khai cấp cấp giấy đi đường QR Code, VCCI Đà Nẵng nhận được nhiều phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về những bất cập gặp phải trong quá trình xin cấp giấy.

Cụ thể như doanh nghiệp gửi đề nghị đến Sở quản lý chuyên ngành, quận và phường đều bị từ chối cấp với lý do từ chối là ngoài thẩm quyền, không thuộc đối tượng được cấp.

Tuy nhiên, theo Quyết định số 2095/QĐ-UBND, kể cả trong trường hợp doanh nghiệp không được phép hoạt động mà không thuộc “vùng đỏ”, cũng được đề nghị cấp không quá 03 giấy đi đường, 1 ngày trong tuần để giải quyết các công việc cấp thiết như ngân hàng, kê khai thuế, bảo hiểm, thủ tục lương...

Thực tế các doanh nghiệp phản ánh là cấp quận từ chối cấp. Nhiều doanh nghiệp hiện đang ở “vùng xanh” nhưng chưa thể hoạt động trở lại do không thuộc đối tượng được phép theo Quyết định số 2095/QĐ-UBND.



VCCI Đà Nẵng vừa có văn bản gửi UBND thành phố Đà Nẵng kiến nghị tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy đi đường QR Code. Ảnh VCCI Đà Nẵng

Theo đó VCCI Đà Nẵng kiến nghị UBND thành phố: Ưu tiên tiêm vắc xin rộng hơn cho các doanh nghiệp khác ngoài đối tượng doanh nghiệp đã có ưu tiên, đây là cơ sở quan trọng để giúp các doanh nghiệp hoạt động trở lại, bảo đảm đời sống người lao động, góp phần ổn định an sinh xã hội. Trong điều kiện vaccine còn hạn chế, ngoài những doanh nghiệp đã được ưu tiên vaccine thì Thành phố nên có kế hoạch phủ vaccine đến các nhân lực chủ chốt cốt yếu của doanh nghiệp để có nhiều hơn doanh nghiệp được tiếp cận vaccine, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục cấp thiết trong điều kiện thực hiện giãn cách cứng.

Đồng thời, VCCI Đà Nẵng kiến nghị chính quyền TP Đà Nẵng cân nhắc tình huống kiểm soát dịch bệnh tại thành phố đã tốt lên, mở rộng thêm đối tượng các doanh nghiệp đủ điều kiện được hoạt động trở lại, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp thương mại ở ngoài khu, cụm công nghiệp. Các doanh nghiệp này là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng của nền kinh tế Thành phố. Xem xét điều chỉnh, bổ sung phân công cho Sở Công thương với vai trò sở quản lý chuyên ngành, am hiểu các hoạt động của doanh nghiệp quản lý, cấp giấy đi đường cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp thương mại ở ngoài khu, cụm công nghiệp. Xem xét chấn chỉnh hoạt động của các số điện thoại, các liên hệ hỗ trợ của các sở, ngành, địa phương liên quan đến việc thực thi công vụ...

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Giải pháp hỗ trợ doanh nhân nữ vượt qua khủng hoảng

(VCCI Hà Nội)

Hội đồng Doanh nhân nữ VN thuộc VCCI vừa tổ chức hội thảo trực tuyến “Giải pháp hỗ trợ doanh nhân nữ vượt qua khủng hoảng và Lễ ra mắt SheMeansBusiness – Quản lý tài chính để phát triển DN bền vững”.

Sáng 10/9/2021, Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tổ chức Hội thảo trực tuyến “Giải pháp hỗ trợ doanh nhân nữ vượt qua khủng hoảng và Lễ ra mắt chương trình SheMeansBusiness – Quản lý tài chính để phát triển doanh nghiệp bền vững, với sự chủ trì của bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Chủ tịch Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam, VCCI.

Hội thảo có sự tham dự của các đại biểu đại diện đến từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ kế hoạch đầu tư (MPI); Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), IFC, BIDV, VISA và hơn 100 đại biểu là đại diện các cơ quan, tổ chức quốc tế, các hiệp hội và các doanh nghiệp do nữ làm chủ.



Các đại biểu trong lễ ra mắt Chương trình "SheMeansBusiness: Quản lý tài chính để phát triển Doanh nghiệp bền vững". Ảnh VCCI Hà Nội.

Phát biểu tại Hội thảo, bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Chủ tịch Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam, VCCI chia sẻ: “Sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng, chuỗi lao động, mất hoặc thu hẹp thị trường cả đầu vào và đầu ra trong bối cảnh các doanh nghiệp phải gồng mình vừa phòng chống dịch, vừa duy trì sản xuất kinh doanh đã làm gia tăng chi phí, thiếu vốn, khó kiểm soát được dòng tiền. Vì vậy mở rộng kiến thức về tài chính đối với chủ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ là một trong những công cụ giúp doanh nghiệp kiểm soát rủi ro, tăng khả năng chống chịu và phục hồi sau đại dịch.”

“Đào tạo kiến thức quản lý tài chính doanh nghiệp là một nhiệm vụ vô cùng thiết yếu để có thể giúp các doanh nghiệp do nữ làm chủ tại Việt Nam và các nước khác phát triển bền vững. Chương trình SheMeansBusiness phản ánh cam kết lâu dài của Facebook nhằm hỗ trợ sự phát triển kinh tế của phụ nữ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương, trong đó chương trình tập trung lớn vào những nỗ lực phục hồi kinh tế toàn diện và bao hàm.” - Bà Beth Ann Lim, Giám đốc, Chương trình chính sách và Quan hệ Chính phủ, Facebook khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Quản lý toàn cầu Chương trình SheMeansBusiness cho biết.

Hội thảo là một trong những nỗ lực của Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam nhằm cung cấp cho các doanh nghiệp do nữ làm chủ những thông tin về chính sách, các gói hỗ trợ của chính phủ, các chương trình, sáng kiến của các tổ chức trong và ngoài nước trong việc hỗ trợ doanh nhân nữ vượt qua các khó khăn gây ra bởi đại dịch Covid-19.

Nhân dịp này, Chương trình SheMeansBusiness: Quản lý tài chính để phát triển Doanh nghiệp bền vững cũng đã chính thức ra mắt. SheMeansBusiness hay Phụ nữ là doanh nhân là một sáng kiến của Facebook, ra mắt tại Việt Nam từ năm 2017 nhằm hỗ trợ các doanh nhân nữ kỹ năng số cần thiết để xây dựng và phát triển doanh nghiệp.

Hiện chương trình đã được mở rộng để bao gồm đào tạo để mở rộng kiến thức về tài chính cho nữ chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chương trình mong muốn hỗ trợ các nữ doanh nhân, nữ chủ doanh nghiệp mở rộng kiến thức về quản lý tài chính, để có những quyết sách phù hợp, tăng khả năng chống chịu với những biến động của thị trường.

TRỞ LẠI MỤC LỤC

Hội thảo “Chăm sóc sức khỏe tinh thần cho Người lao động trong bối cảnh đại dịch COVID-19”

(VCCI Hồ Chí Minh)

Làn sóng thứ 4 của đại dịch COVID-19 và các biện pháp phòng chống dịch đã ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt của đời sống thể chất và tinh thần của người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Dưới góc độ kinh tế và lao động, tác động nặng nề của đại dịch lên đời sống tinh thần của người lao động được nhận thấy là một trong những vấn đề đáng lo ngại và có thể để lại nhiều hệ lụy lâu dài không chỉ đối với bản thân người lao động mà còn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Trong bối cảnh đó, câu hỏi “Người sử dụng lao động có thể làm gì để hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe tâm thần và bảo vệ người lao động của mình” được đề cập trong nhiều cuộc trao đổi giữa các doanh nghiệp và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại TP.HCM (VCCI-HCM) với sự hỗ trợ từ Chương trình BWV tổ chức Hội thảo “Chăm sóc sức khỏe tinh thần cho Người lao động

trong bối cảnh đại dịch COVID-19”. Hội thảo nhằm chia sẻ với các doanh nghiệp một số thông tin liên quan đến các nguy cơ về sức khỏe tâm thần của người lao động, các gợi ý cho việc xây dựng chiến lược dài hạn và kế hoạch can thiệp ngắn hạn giúp doanh nghiệp chăm sóc sức khỏe tinh thần tốt hơn cho người lao động.

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Khóa đào tạo: Kỹ năng quản lý hiệu quả từ xa

(VCCI Hồ Chí Minh)

Với sự trở lại của dịch COVID-19, xu hướng làm việc tại nhà, làm việc trực tuyến đã trở thành trạng thái “bình thường mới” được nhiều doanh nghiệp, tổ chức nhanh chóng thích nghi. Tuy nhiên, xu hướng này cũng tạo ra nhiều thách thức cho các nhà quản lý. Theo nghiên cứu gần đây của Hiệp hội Quản lý Nguồn nhân lực (SHRM), gần 3/4 (71%) nhà lãnh đạo cảm thấy khó thích nghi với việc quản lý nhân viên từ xa. Với sự phát triển của công nghệ, tất cả thông tin và tài nguyên cho công việc có thể tiếp cận được tất cả mọi người từ mọi nơi, cùng với đó là sự xuất hiện của những phần mềm hỗ trợ việc quản trị, từ đó cải thiện sự gắn bó và năng suất của nhân viên từ xa. VCCI TP HCM tổ chức khóa đào tạo trực tuyến Kỹ năng quản lý hiệu quả từ xa vào ngày 13-14/9/2021.

Giảng viên là bà Trần Thị Ngọc Hạnh, MBA – Trường Đại Học Kinh Tế & Tài Chính; MBA – Học viện The Oxford Centre For Leadership – United Kingdom; gần 20 năm kinh nghiệm điều hành, quản lý cấp cao, chuyên gia tư vấn, huấn luyện, giảng viên trong nhiều lĩnh vực tại các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước.

Thông tin liên hệ: Phòng Doanh nhân nữ, VCCI-HCM, ĐT: 028. 3932 5167 – Fax: 028. 3932 5472

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

TIẾNG NÓI DOANH NGHIỆP

Ngân ngữ, chậm trễ, nhiều doanh nghiệp sẽ rời thị trường

(Báo Đầu tư)

Nếu các bộ, ngành, địa phương ngân ngữ, chậm trễ trong thực hiện hỗ trợ, nhiều doanh nghiệp sẽ không thể trở lại được, thậm chí sẽ chết.

Doanh nghiệp không thể đợi hơn nữa

Bất cứ sự ngân ngữ, chậm trễ nào trong triển khai các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết 105/NQ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh Covid-19, thì không chỉ khiến thêm nhiều doanh nghiệp phải dừng hoạt động, mà số doanh nghiệp có thể quay trở lại cũng sẽ giảm đi.

Ông Phan Đức Hiếu, Ủy viên thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội đã nhấn mạnh với phóng viên Báo Đầu tư ngay sau khi Nghị quyết 105/NQ-CP được ban hành và có hiệu lực vào ngày 9/9/2021.

Theo yêu cầu của Nghị quyết 105/NQ-CP, nhiều nhiệm vụ phải được các bộ, ngành hoàn tất để trình Chính phủ ngay trong tháng 9/2021.

Lo ngại doanh nghiệp không thể trở lại đang tăng lên không còn là dự báo từ các cơ quan quản lý nhà nước hay các chuyên gia nghiên cứu. Báo cáo tổng hợp phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp, người lao động mà Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV) vừa gửi Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ hơn điều này.

Trong số hơn 21.000 doanh nghiệp tham gia khảo sát của Ban IV, tỷ lệ tạm ngừng do dịch chiếm 69%; số doanh nghiệp cố gắng duy trì dù không thể hoạt động toàn công suất là 16%; số doanh nghiệp giải thể, chờ giải thể là 15%.

Trong số các doanh nghiệp tạm dừng, lý do lớn nhất là bởi đứt gãy chuỗi cung ứng trong nước (35,4%), do không đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch là 21%.

Điều đáng nói, có tới 45% doanh nghiệp đang tạm dừng không thể dự tính được họ sẽ phải đóng cửa bao lâu. 40% trong số doanh nghiệp tạm dừng chỉ còn đủ tiền hoạt động khoảng 1 tháng. Tỷ lệ này ở doanh nghiệp đang cố gắng duy trì là 17,7%...

Ngay trong Nghị quyết 105/NQ-CP mà Chính phủ vừa ban hành, tình trạng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được nhận diện là rất khó khăn; nguồn lực dự trữ đang cạn dần, trong khi thị trường trong nước, quốc tế suy giảm mạnh và chưa có dấu hiệu phục hồi hoặc đang phục hồi rất chậm; sức chống chịu của khu vực doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp tục suy giảm.

Đòi hỏi vào cuộc ngay

“Lúc này, các bộ, ngành, địa phương phải vào cuộc ngay để đưa doanh nghiệp trở lại hoạt động. Đây cũng là giải pháp để người lao động trở lại”, ông Phan Đức Hiếu sốt ruột.

Cũng phải nói rõ, việc xác định mô hình sản xuất an toàn, phù hợp không chỉ là chìa khóa để doanh nghiệp có thể trở lại hoạt động, mà còn là điều kiện để duy trì được các hợp đồng với nhiều đối tác lớn.

Ông Thân Đức Việt, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần May 10 cho biết, nhiều đối tác có yêu cầu không được thực hiện mô hình “3 tại chỗ” nếu muốn ký hợp đồng, có đối tác chỉ đặt hàng khi tỷ lệ người lao động được tiêm vắc-xin đạt yêu cầu của họ...

“Nhiều đối tác đặt câu hỏi bao giờ doanh nghiệp hoạt động ổn định trở lại. Họ sẽ quyết định đơn hàng quý tới khi chúng tôi có câu trả lời, mà câu này thì doanh nghiệp không tự mình trả lời được”, ông Việt thẳng thắn.

Đây là điều mà TS. Lê Duy Bình, Giám đốc Economica Việt Nam lo ngại. “Thị trường không thể đợi chúng ta đóng - mở để chống dịch. Nếu họ không an tâm khả năng hoàn tất đơn hàng, họ sẽ tìm đối tác mới”, ông Bình lý giải.

Đây là lý do nhiều doanh nghiệp dè dặt không thể nói trước về đơn hàng của năm 2022 khi việc thực hiện đơn hàng mùa cuối năm 2021 vẫn đang bất ổn.

“Chúng tôi đã gửi đề xuất cho phép Công ty thực hiện chủ động các phương án phòng chống dịch và cả điều trị F0 nếu có, vì May 10 có năng lực y tế dự phòng tại chỗ. Chúng tôi cũng đề nghị tiêm nhanh vắc-xin cho người lao động, kể cả tham gia thử nghiệm vắc-xin nội địa. Chỉ có các cách này thì chúng tôi mới trả lời khách hàng được là có đảm bảo ổn định sản xuất hay không”, ông Việt cho biết thêm.

Nhìn vào bảng phân công của Nghị quyết 105/NQ-CP, có thể thấy nhiệm vụ các bộ, ngành, địa phương nhận được đang rất trùng với những gì doanh nghiệp cần, liên quan đến lưu thông hàng hóa, duy trì lao động, điều kiện an toàn phòng dịch và tiếp cận vốn. Bộ Y tế được giao chủ trì 7 nhiệm vụ chính. Bộ Thông tin - Truyền thông, Giao thông - Vận tải, Ngân hàng Nhà nước có 4 nhiệm vụ chính. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao được giao 5 nhiệm vụ chính...

Các con số này chưa bao gồm các nhiệm vụ phối hợp giữa các bộ, ngành. Như vậy, chỉ cần một bộ nào đó chậm trễ, việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương khác có thể sẽ bị chậm theo.

“Nghị quyết 105/NQ-CP đã nhắc đến các mô hình sản xuất an toàn ngoài mô hình “3 tại chỗ” hay “1 cung đường, 2 điểm đến” và giao địa phương, doanh nghiệp chủ động thống nhất. Giải pháp này đúng nhu cầu của doanh nghiệp, sẽ cho phép nhiều doanh nghiệp có thể trở lại hoạt động. Nhưng, sự chủ động này còn phụ thuộc vào nhiệm vụ mà Bộ Y tế được giao về lộ trình, kế hoạch cụ thể để các doanh nghiệp, hợp tác xã trong các vùng đang áp dụng Chỉ thị 16 có

thể hoạt động trở lại, phụ thuộc vào các điều kiện nào được coi là an toàn để hoạt động", ông Hiếu lý giải.

Đó là chưa kể đến hàng loạt giải pháp về luồng xanh, về việc yêu cầu không được cản trở lưu thông hàng hóa sẽ đợi Bộ Giao thông - Vận tải hướng dẫn rõ thêm, nhất là khi Nghị quyết 105/NQ-CP đã mở khái niệm hàng hóa gồm cả hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống người dân và vật tư, nguyên liệu sản xuất... Những tranh luận về khái niệm thế nào là hàng hóa thiết yếu hồi đầu tháng 8 vừa qua, thời gian đầu các địa phương thực hiện giãn cách khiến doanh nghiệp "khóc dở, mếu dở" thực sự vẫn đang ám ảnh nhiều doanh nghiệp.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Doanh nghiệp nóng lòng chờ "mở cửa"

(VTV)

Nhiều doanh nghiệp mong chờ ngày được hoạt động trở lại, có thể phục hồi trước khi đi đến bờ vực phá sản.

4 tháng kể từ đợt dịch COVID-19 thứ tư bùng phát, "sức khỏe" của nhiều doanh nghiệp ngày càng sụt giảm. Chính vì vậy, ngay khi Nghị quyết 105 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được Chính phủ ban hành, nhiều doanh nghiệp đã bắt tay xây dựng kế hoạch phục hồi hoạt động, với phương châm chủ động linh hoạt.

Cố gắng duy trì 1/3 lao động, tức khoảng hơn 5.000 công nhân sinh hoạt, làm việc tại nhà máy để sản xuất và ưu tiên các đơn hàng gấp, Công ty TNHH Worldon Việt Nam đang rất nóng lòng được mở cửa trở lại.

Tuy nhiên, độ phủ vaccine còn thấp và thiếu hụt lao động là rào cản tương đối khó khăn cho doanh nghiệp khi bắt đầu kế hoạch phục hồi.

"Chúng tôi mong được tiếp tục đẩy nhanh tiêm phòng vaccine cho người lao động, nhanh chóng thực hiện chính sách vùng xanh và thẻ xanh để vực dậy hoạt động, đưa công ty trở lại hoạt động bình thường và tạo ra nguồn thu nhập cho công nhân viên", ông Zhou Gao Feng - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Worldon Việt Nam cho hay.

Doanh nghiệp cần chủ động linh hoạt, để có kế hoạch phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp. Ảnh minh họa: Dân trí.

Chủ động thích ứng với dịch, toàn bộ 20 doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Đông Nam Củ Chi vẫn duy trì "3 tại chỗ" trong nhiều tháng qua.

Tuy nhiên, thời gian kéo dài, chi phí phát sinh lớn, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp cũng mong TP Hồ Chí Minh sớm nói lỏng giãn cách, để từng bước mở lại hoạt động theo quy mô nhóm nhỏ và tăng dần khi dịch bệnh giảm.

Hiệp hội Doanh nghiệp khu công nghiệp TP Hồ Chí Minh nhận định, dịch bệnh chưa thể chấm dứt ngày một ngày hai, nên giải pháp quan trọng nhất vẫn là sớm đưa doanh nghiệp phục hồi sản xuất theo hướng bền vững.

Doanh nghiệp cần chủ động linh hoạt, để có kế hoạch phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.

Ông Trần Thiên Long - Tổng Thư ký Hiệp hội các Doanh nghiệp Khu công nghiệp TP Hồ Chí Minh cho biết: "Hiệp hội sẽ là cầu nối giúp doanh nghiệp gắn câu chuyện hỗ trợ của Chính phủ, của thành phố một cách nhanh nhất về vấn đề giảm, giãn lãi suất, cơ cấu nợ, vốn cho doanh nghiệp phát triển, phòng chống dịch và ổn định hiệu quả kinh doanh".

Hiệp hội cũng cho rằng, giải pháp chuyển đổi số cho các doanh nghiệp khi mở cửa trở lại rất quan trọng. Hiệp hội sẽ phối hợp cùng doanh nghiệp để ứng dụng công nghệ, thay đổi các giao dịch trực tiếp, cắt giảm chi phí và bảo đảm an toàn phòng chống dịch.

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

Kiến nghị giảm tiền điện 6 tháng cho người nuôi tôm, bỏ quy định giờ ra đường

(Báo Tiền phong)

Ông Nguyễn Việt Thắng - Chủ tịch Hội Nghề cá Việt Nam (VINAFIS) vừa có văn bản gửi Bộ NN&PTNT, kiến nghị tháo gỡ khó khăn cho ngành tôm trong tình hình dịch COVID-19.

Theo VINAFIS, sản phẩm tôm là 1 trong 4 sản phẩm xuất khẩu (XK) chủ lực của ngành thủy sản Việt Nam. Kim ngạch XK tôm chiếm khoảng 45% tổng kim ngạch XK của ngành thủy sản, tạo việc làm và thu nhập cho khoảng 700.000 hộ gia đình.

Tuy nhiên, từ khi dịch COVID-19 xảy ra trên diện rộng và kéo dài, đặc biệt là giãn cách xã hội thời gian qua tại khu vực Tây Nam Bộ, vừa tôm của cả nước, đã và đang làm ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, chế biến và XK tôm, có nguy cơ làm đứt gãy chuỗi sản xuất và cung ứng tôm.

Người nuôi tôm khó khăn trong việc kêu gọi thương lái, nhà máy thu mua, giá tôm có khi chỉ bằng 50% so với cùng kỳ năm ngoái. Rất khó tìm mua thức ăn, con giống, chế phẩm sinh học... Đến nay diện tích đang nuôi chỉ bằng 30-40% so với cùng kỳ, nhiều cơ sở nuôi đang 'treo ao'...

Lực lượng thương lái rất tốn thời gian cho việc làm các loại giấy tờ, tốn tiền cho việc xét nghiệm COVID-19. Nhiều thương lái và lái xe đã tạm ngừng việc.

Nhiều nhà máy không đủ điều kiện để thực hiện “3 tại chỗ”, thiếu hụt nguồn lao động khiến công suất sụt giảm (các nhà máy tại Cà Mau, Bạc Liêu đã giảm 60-70%), chi phí sản xuất tăng cao...



Nuôi tôm thâm canh ở ĐBSCL. Ảnh: XT

Theo VINAFIS, hiện trạng trên sẽ dẫn tới kim ngạch XK thủy sản năm 2021 khó có thể hoàn thành được kế hoạch. Tiêu thụ nội địa cũng bị đình trệ lớn khi hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng, chợ đầu mối phải thực hiện giãn cách hoặc phải đóng cửa.

Để tháo gỡ khó khăn, VINAFIS kiến nghị, ưu tiên vắc xin cho tài xế vận tải trong chuỗi sản xuất - kinh

doanh tôm: sản xuất tôm nguyên liệu, thương lái, người thu mua tôm của các cơ sở thu mua và toàn thể cán bộ, nhân viên chế biến tôm để những đối tượng này tăng khả năng chống chịu dịch bệnh và là điều kiện quan trọng nhất để khôi phục sản xuất ngành tôm trở lại bình thường. Các tỉnh và các chốt kiểm dịch cần xếp các đối tượng trong chuỗi ngành tôm là ngành nghề ưu tiên và được hưởng cơ chế “luồng xanh”.

Bãi bỏ quy định giới hạn khung giờ ra đường đối với ngành nghề đặc thù làm việc vào ban đêm như: thu mua, vận chuyển tôm thịt; giao/nhận con giống... vì việc thu hoạch và vận chuyển tôm thường diễn ra vào sáng sớm hoặc chiều muộn...

Tổng cục Thủy sản hướng dẫn thành lập “Tổ thu mua đặc biệt” để tổ chức thu hoạch, thu mua tôm nhằm giảm khâu trung gian, nâng được giá bán cho người nuôi.

Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền điện cho người nuôi tôm, cụ thể là giảm 10-30% tiền điện trong 6 tháng (tháng 7 đến 12/2021); giảm một phần chi phí điện đến hết năm 2021 cho các DN có điều kiện tăng cường trữ tôm.

Có chính sách tạm hoãn trả nợ vốn vay ngân hàng và cho vay tiếp để nuôi vụ mới; cho nhà máy chế biến vay vốn ưu đãi để trả lương cho công nhân và phát triển sản xuất...

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

Cần liệu vaccine ‘sáng tạo’ cho doanh nghiệp

(*Tạp chí Sài Gòn time*)

Kịch bản “sống chung với đại dịch” đang dần trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Điều này đặt doanh nghiệp buộc phải sáng tạo hơn trong hoạt động kinh doanh, để thích ứng với các biến đổi của môi trường kinh doanh trong và hậu đại dịch.

26 năm Tân Hiệp Phát và 50 năm SAP

Ái nữ của ông chủ Tân Hiệp Phát muốn giảm tỷ lệ sở hữu tại Yeah1

Sáng tạo để tồn tại

Những con số thống kê nối tiếp nhau đang dần điểm rõ sự khốc liệt mà dịch bệnh Covid-19 hiện đem lại cho doanh nghiệp. Trong 8 tháng đầu năm đã có 85.500 doanh nghiệp rút khỏi thị trường, tăng 24,2% (riêng TPHCM chiếm 28,1%). Trong đó, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn chiếm đến 50,5% tổng số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Chia sẻ tại tọa đàm trực tuyến “Sáng tạo kinh doanh trong môi trường biến đổi” mới đây, ông Chu Tiến Dũng, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp TPHCM, cho biết trong hai tháng vừa qua, nền kinh tế TPHCM chỉ hoạt động khoảng 20%, ảnh hưởng mạnh mẽ đến các hoạt động của doanh nghiệp.

Nhưng ở góc độ khác, nhiều chuyên gia cũng tin rằng đây cũng là phép thử đối với các doanh nghiệp, làm thế nào để xây dựng kế hoạch thích ứng, chuyển đổi để có thể trước mắt là tồn tại, sau đó là phát triển bền vững hơn.

Không chỉ với những doanh nghiệp đang tạm đóng cửa theo yêu cầu phòng chống dịch, những yêu cầu thay đổi còn cần thiết hơn đối với những doanh nghiệp hiện đang nỗ lực “trụ” lại để duy trì sản xuất.

“Chúng tôi may mắn là doanh nghiệp được hoạt động 3T (3 tại chỗ – PV), nhưng chúng tôi phải đếm từng ngày khi thực hiện”, bà Trần Uyên Phương, Phó tổng giám đốc Tập đoàn Tân Hiệp Phát chia sẻ. Với tính an toàn được đặt lên cao nhất, phương án 3T không chỉ khiến chi phí sản xuất doanh nghiệp tăng vọt, mà còn phụ thuộc nhiều vào sự kỷ luật của người lao động.

Theo bà Phương, yêu cầu lớn nhất là an toàn tối đa, nhưng sau một tháng thì đã phát sinh thêm nhiều nhu cầu khác cho lao động tại chỗ như thư giãn, giải trí. Do đó, việc tương tác, duy trì truyền thông hàng ngày là cực kỳ quan trọng. “Điều này trở nên đặc biệt quan trọng hơn sau 30 ngày họ ở công ty”, bà Phương nói.

Đến nay, với quy mô sản xuất hơn 1.000 người và được vận hành 3T trong khoảng hơn 3 tháng, Tân Hiệp Phát vẫn đang sáng tạo nhiều phương thức để kiểm soát dịch và đang thử nghiệm liên tục, như phương án tầm soát thân nhiệt, vòng tay theo dõi,... bà Phương chia sẻ.

Ngoài những dự án sáng tạo liên tục để duy trì sản xuất, trong Tân Hiệp Phát cũng “đi ngược” với sự gián đoạn của chuỗi cung ứng. Theo đó, Tân Hiệp Phát không tăng giá sản phẩm mà thậm chí còn duy trì khuyến mãi, hỗ trợ giá.

Theo bà Phương mục tiêu của việc giảm giá là giúp hỗ trợ sản phẩm đến tay người tiêu dùng, đồng thời cũng giúp giữ mức lợi nhuận cho hệ thống cung ứng, bởi vì không chỉ vượt đại dịch lần này mà còn để phát triển cho trung và dài hạn.

Yếu tố thay đổi thứ ba mà nữ lãnh đạo tập đoàn nước giải khát nhấn mạnh là sự linh hoạt hơn về quản trị nhân sự. Các bài toán cần phải giải là như nên “Tập quyền” hay “tán quyền” để có thể quyết định nhanh, hay quy trình làm việc tại nhà, tương tác với nhân viên.

Sáng tạo để thích ứng với xu hướng mới

Chia sẻ tại diễn đàn, ông Trịnh Minh Anh, Chánh văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, đánh giá đại dịch Covid-19 còn diễn biến khó lường và tác động không chỉ trong thời gian ngắn. Do vậy, để thích ứng với tình hình này, các doanh nghiệp cần xem xét chuyển đổi mô hình kinh doanh mới bởi các quy trình, hệ thống, nguyên tắc trước đây có thể chỉ phù hợp trong bối cảnh cũ.

Để thực hiện chuyển đổi trong bối cảnh “sống chung với đại dịch” thì hẳn nhiên mỗi doanh nghiệp đều cần phải có cho riêng mình kịch bản, tùy thuộc vào các yếu tố đầu vào khác nhau.

Ở Tân Hiệp Phát, tập đoàn này ước tính có 4 kịch bản khác nhau để dự trù, phụ thuộc vào yếu tố dịch bệnh, biến đổi xã hội và cả nguồn lực kinh tế. Theo bà Phương, doanh nghiệp không tính toán theo kiểu ưu tiên một hướng, mà cần cân nhắc tất cả tình huống có thể hoạch định để có hướng đi sáng tạo nhất trong kinh doanh.

Một trong những xu hướng mà nữ lãnh đạo của Tân Hiệp Phát nhận định là sức khỏe sẽ là trọng tâm của xu hướng tiêu dùng trong tương lai. Đại dịch Covid-19 cũng khiến cho xu hướng tiêu dùng giảm chi tiêu sản phẩm không thiết yếu, hoặc được xem là không tốt cho sức khỏe.

Một xu hướng quan trọng khác là việc không gian kinh tế số đang rộng mở. Theo ước tính GS.TS. Nguyễn Đức Khương, Chủ tịch Tổ chức khoa học và Chuyên gia Việt Nam toàn cầu (AVSE Global), ước tính khoảng 70% giá trị mới được tạo ra trong nền kinh tế trong thập kỷ tới sẽ dựa trên các mô hình kinh doanh nền tảng được hỗ trợ kỹ thuật số.

Ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, đánh giá rằng nhiều doanh nghiệp đã quan tâm chuyển đổi mô hình hoạt động, số hóa trong các khâu vận hành, quản lý, khai thác, giao nhận vận tải và tạo nên những làn sóng lan tỏa trên thị trường.

“Thực tế cho thấy, những doanh nghiệp tiên phong trong quá trình chuyển đổi số và có lòng tin rằng đổi mới là chìa khóa để nhanh chóng vượt qua thách thức, đón bắt các cơ hội của thị trường đều là những doanh nghiệp đã và đang trụ vững, phục hồi nhanh hơn các doanh nghiệp khác trước khủng hoảng của dịch Covid-19.”, ông Phòng cho biết.

Chủ động, có lòng tin vào sự thay đổi là điều kiện cần để doanh nghiệp có thể thay đổi trong bối cảnh “bình thường mới”, nhưng điều kiện đủ sẽ là sự sáng tạo và linh hoạt hơn trong các phương thức kinh doanh. “Đại dịch tiếp tục cho đến khi nào là câu hỏi khó giải đáp, nhưng đại dịch càng dài thì chi phí càng cao. Nhưng chúng tôi cũng phải đặt câu hỏi về việc sản phẩm phải phù hợp với người tiêu dùng và bằng cách nào có thể chuyển giao cho họ”, bà Phương kết luận.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Doanh nghiệp và nguy cơ ‘chết oan vì ung thư thông tin’

(Tạp chí Sài Gòn time)

Sản phẩm A của doanh nghiệp XYZ có chứa chất gây ung thư”. Khi những tin tức kiểu này xuất hiện trên báo chí, chỉ vài giờ sau thông tin sẽ tràn ngập mạng xã hội. Kèm theo đó là không biết bao nhiêu thông tin thêm mắm dặm muối vô tội vạ khiến cho doanh nghiệp biến thành kẻ tội đồ xấu xa.

Thực hư sản phẩm có chất gây ung thư hay không chưa kịp xác minh thì thương hiệu doanh nghiệp đã đứng trước nguy cơ tổn hại nặng nề khi bị loại “ung thư thông tin” này tấn công.



Trong hơn mười năm gần đây, đã có hàng chục vụ tai tiếng liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm. Thông tin đầu nguồn – và chưa đầy đủ – xuất phát đầu tiên từ một vài tờ báo và nhanh chóng lan ra khắp mạng xã hội. Hậu quả là doanh nghiệp trong vụ việc hứng đủ búa rìu dư luận đến tối tăm mặt mũi mà không thể thanh minh. Một số trường hợp doanh nghiệp bị oan nhưng các thông tin sai lệch ban đầu

vẫn còn tồn tại khắp nơi trong bối cảnh mạng xã hội phổ biến từ vài năm gần đây.

Cụm từ “chất gây ung thư” được dùng thiếu trách nhiệm

An toàn thực phẩm là vấn đề luôn được xã hội chú ý vì nó liên quan mật thiết đến sức khỏe người dân. Việc đưa tin về các sản phẩm có hóa chất độc hại là điều cần thiết nhưng mặt khác, đây là dạng thông tin cần kiểm chứng cẩn thận từ nhiều nguồn trước khi đăng tải.

Một chi tiết đặc biệt quan trọng là các thông tin, chứng cứ khoa học liên quan đến “chất gây ung thư” lại thường bị bỏ qua trong các bản tin đầu tiên. Cụm từ “chất gây ung thư” thường được dùng ngay trên tựa bản tin để thu hút người đọc một cách chủ ý – và đôi khi là ác ý – là một kiểu lập lờ vì “một nửa chiếc bánh mì vẫn là bánh mì nhưng một nửa sự thật không phải là sự thật”.

Bản chất chính của vấn đề thường bị bỏ qua hay viết lấp lửng trong những bản tin câu view để thu hút đông người xem bằng mọi giá. Loại “ung thư thông tin” này như một khối u đeo bám dai dẳng và có sức tàn phá rất lớn đối với thương hiệu doanh nghiệp.

Lẽ ra, đối với một thông tin nhạy cảm về thực phẩm có chất độc, cần một quy trình phối kiểm thông tin chặt chẽ và đa chiều. Bước đầu tiên là tìm hiểu đối với chất được ghi nhận là có trong thực phẩm thì quy định pháp luật của Việt Nam và thế giới như thế nào. Bước thứ nhì theo là tìm hiểu các văn bản pháp lý có liên quan như luật, quy định, quy chuẩn... cả trong nước và thế giới, đặc biệt là quy định pháp luật của nước công bố thu hồi sản phẩm như trường hợp mới đây Ireland thu hồi mì ăn liền Hảo Hảo (*).

Qua hai bước đầu tiên thì người viết có gần như đầy đủ thông tin về “chất cấm” cho thông tin ban đầu như: Chất này tác hại ra sao; nước nào cấm, nước nào cho phép; hàm lượng cho phép ra sao; quy định pháp luật của Việt Nam với chất này ra sao; mức độ gây độc hại cho sức khỏe hay gây ung thư ở mức hàm lượng nào?

Khi đã có đủ thông tin ban đầu về chất có trong thực phẩm, bước thứ ba là cần có thêm thông tin từ cơ quan chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với chất có trong thực phẩm. Bước thứ tư là tìm thêm thông tin từ các chuyên gia y tế, an toàn thực phẩm. Với thông tin thu thập được qua bốn bước phối hợp kiểm thông tin nói trên, bước thứ năm là từ thông tin giải thích của doanh nghiệp có liên quan trong vụ việc.

Nhờ bốn bước kiểm tra thông tin đầu tiên, người viết có thể thẩm định doanh nghiệp giải thích hợp lý hay bao biện, trung thực hay quanh co lẩn tránh đối với “chất cấm” trong thực phẩm của họ.

Năm bước tìm hiểu, phối hợp kiểm thông tin này sẽ giúp người viết hiểu đúng bản chất vấn đề, từ đó cung cấp được những thông tin khách quan và trung thực cho bạn đọc, tránh gây thiệt hại oan uổng cho doanh nghiệp.

Trong quá khứ đã có hai vụ lùm xùm về “chất gây ung thư” gây thiệt hại nặng cho doanh nghiệp mà bản chất không đúng như thông tin báo chí đưa.

Bồn nước có Mangan và nước mắm chứa thạch tín: Khi sự thật bị đánh tráo

Cách đây hơn mười năm, vào tháng 7-2007, một tờ báo hàng đầu Việt Nam đăng bài với tựa đề ai cũng phải đọc “*Bồn nước inox cũng gây ung thư?*”. Sóng gió dư luận nổi lên vì đây là sản phẩm mà đa số nhà dân đều xài. Lập luận của bài báo là doanh nghiệp sản xuất bồn nước – vốn đang chiếm thị phần khá lớn – đã dùng loại inox 202 có “hàm lượng Mangan (Mn) cao

hơn gấp 4 lần so với inox 304”. Theo suy đoán của tờ báo này, do hàm lượng cao, chất Mn trong bồn nước sẽ ngấm vào nước trong bình và có nguy cơ gây ung thư.

Trong khi đó, sự thật là inox 202 được dùng rất nhiều trong các dòng sản phẩm giá thấp và hoàn toàn không có chuyện “rò rỉ ra nước” như thông tin ban đầu (**). Mọi việc hạ màn sau một tuần nhưng doanh nghiệp trong vụ việc vẫn gánh chịu hậu quả nặng nề kéo dài sau đó vì người tiêu dùng vẫn tin vào thông tin ban đầu. Chưa kể, tờ báo đưa tin đó không chịu đính chính một cách sòng phẳng mà chỉ đăng một bài viết kiểu nói lại cho rõ với tựa đề *“Mangan trong bồn inox có đủ mức gây hại?”*.

Một vụ việc khác gây sóng gió gần đây hơn là loạt bài trên một tờ báo lớn khác hồi tháng 10-2016 với các tựa đề rất sốc như *“Đi tìm nước mắt sạch”*, *“Cẩn trọng với hàm lượng thạch tín”*, *“Lỗi hổng trong quy định về phụ gia thực phẩm”*. Các bài báo này dẫn thông tin từ Hội Tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng (VINASTAS) công bố 67% nước mắm truyền thống có asen tổng (thạch tín) vượt ngưỡng cho phép.

Trong khi đó, bản chất vấn đề là một sự đánh tráo khái niệm: Chất asen được VINASTAS đề cập là asen hữu cơ hoàn toàn không gây hại vì có sẵn trong cá – nguyên liệu làm nước mắm – trong khi chất gây hại là asen vô cơ thì hoàn toàn không có trong nước mắm truyền thống (**).

Tờ báo đưa tin sai lệch này sau đó đã bị phạt hàng trăm triệu đồng, phải đăng bài đính chính, xin lỗi bạn đọc và tháo bỏ loạt bài báo nói trên.

Như vậy, để doanh nghiệp không chết oan vì “khối u ung thư thông tin”, khi tiếp nhận thông tin ban đầu, các cơ quan truyền thông cần phối kiểm thông tin từ nhiều nguồn, đặc biệt là các nguồn thông tin khoa học đáng tin cậy. Do tiêu chuẩn quy định của các nước khác nhau, có những nước rất khắt khe, chỉ cần có “vết” chất cấm là thu hồi sản phẩm trong khi có nước lại chấp nhận một mức nồng độ nhất định.

Về phía doanh nghiệp, nên lưu ý sau khi sóng gió đã qua, dù đã được minh oan thì các “khối u thông tin” vẫn còn tồn tại trên Internet. Vì vậy, nên tìm biện pháp hóa giải các thông tin sai lệch này bằng các công cụ dò tìm tự động và tận dụng cơ chế báo cáo nội dung sai lệch của mạng xã hội để gỡ bỏ các thông tin này.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Doanh nghiệp ‘chết lâm sàng’, cần ‘trợ thở, hồi sức’ trước khi quá muộn

(VtV)

Theo chuyên gia, bên cạnh các chính sách hỗ trợ về tài khóa, an sinh xã hội, việc mở cửa thị trường là chiếc máy "trợ thở" giúp các doanh nghiệp hồi sức.

Kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 mới đây, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu trước mắt cần ưu tiên cao nhất cho việc sớm kiểm soát dịch bệnh, từng bước khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh ở những nơi bảo đảm an toàn dịch bệnh; xây dựng kịch bản phục hồi, tăng trưởng kinh tế trong điều kiện đã tiêm vaccine bao phủ diện rộng.

Nhiều cơ sở kinh doanh tại TP Hồ Chí Minh chuẩn bị mở cửa trở lại

Tại TP Hồ Chí Minh, phường Trường Thọ, TP Thủ Đức, sau 3 tháng tạm dừng hoạt động, một số cơ sở kinh doanh đã chuẩn bị cho việc mở cửa trở lại.

"Một vài ngày nữa mới có thể sắp xếp được từ nhân lực, phục vụ, hay vấn đề giao hàng qua shipper. Đó cũng là một vấn đề, bởi chúng tôi là cơ sở nhỏ khi đăng ký shipper, chi phí cao, nhiều khi họ cũng không nhận", chị Trần Thị Kim Phượng (phường Trường Thọ, TP Thủ Đức) chia sẻ.

Các cơ sở kinh doanh chỉ bán hàng thông qua đặt hàng trực tuyến; người giao hàng là các đơn vị cung ứng dịch vụ giao nhận hàng hóa có ứng dụng công nghệ shipper phải đảm bảo các biện pháp an toàn phòng, chống dịch. Người lao động đã tiêm ngừa ít nhất 1 mũi vaccine phòng, chống COVID-19 và thực hiện xét nghiệm nhanh âm tính với COVID-19 2 ngày/lần theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

"Hiện nay phường cũng đã đi tuyên truyền cho người dân, thứ hai là triển khai công tác thực hiện để đảm bảo phòng, chống dịch bệnh trên đại bàn phường theo quy định đề ra. Những cơ sở không đảm bảo theo quy định sẽ bị xử lý", bà Cù Thoại Vy, Phó Chủ tịch UBND phường Trường Thọ, TP Thủ Đức, cho biết.

Doanh nghiệp tại Hà Nội dần khôi phục sản xuất sau quy định phân vùng

Còn tại Hà Nội, việc phân vùng để kiểm soát dịch bệnh của thành phố đã tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại "vùng xanh" được sớm hoạt động trở lại.

Ghi nhận tại một cơ sở sản xuất ở huyện Thạch Thất, tiếng máy móc đã rộn ràng hơn, đa phần lao động đã bắt kịp tiến độ công việc sau khoảng thời gian vắng bóng.

"Doanh nghiệp của chúng tôi có đến gần 100% lao động là người ở địa phương nên việc cấp giấy đi đường không gặp khó khăn gì. Tôi cũng nghĩ rằng trong một thời gian ngắn, chúng tôi sẽ phục hồi được sản xuất", anh Chu Kiến Đảo, Giám đốc Công ty TNHH Kiến Hưng, cho hay.

"Các hoạt động trên địa bàn đã bắt đầu nhộn nhịp trở lại. Các công trình xây dựng, các hộ sản xuất, kinh doanh hoạt động trở lại từ 6h sáng hôm qua đến nay đạt khoảng 60%", Chủ tịch UBND huyện Thạch Thất (TP Hà Nội) Nguyễn Mạnh Hồng cho biết.

PV: Có thể thấy, ngay khi các địa phương cho phép, doanh nghiệp đã nhanh chóng bắt tay đưa hoạt động sản xuất kinh doanh bắt nhịp trở lại. Việc khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh có ý nghĩa như thế nào với các doanh nghiệp vào thời điểm này?

Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, nguyên Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: "Trong 8 tháng đầu năm, trên 85.000 doanh nghiệp đã phải ngừng hoạt động hoặc giải thể. Đây là mức doanh nghiệp giải thể hoặc ngừng hoạt động lớn nhất trong lịch sử. Mức này tăng 25% so với cùng kỳ năm trước. Các doanh nghiệp đang hoạt động đều đang trong tình trạng suy kiệt và khó có khả năng trụ vững trong thời gian tới. Nhiều doanh nghiệp trên thực tế đã "chết lâm sàng". Bên cạnh các chính sách hỗ trợ về tài khóa, an sinh xã hội, việc mở cửa thị trường chính là gói giải pháp kích thích kinh tế lớn nhất. Có thể coi nó là chiếc máy trợ thở hồi sức cấp cứu lớn nhất cho các doanh nghiệp Việt Nam. Đây là việc chúng ta phải làm ngay trước khi quá muộn".

PV: Theo chia sẻ của ông, việc kích hoạt lại các hoạt động kinh tế lúc này được ví như máy trợ thở hồi sức cấp cứu lớn nhất cho các doanh nghiệp Việt Nam, nhưng liệu các điều kiện đã thực sự chín muồi để chúng ta làm được việc này?

Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, nguyên Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: "Tôi cho rằng việc mở cửa toàn bộ chắc chắn chưa phải là thời điểm thích hợp vì nó còn phụ thuộc vào mức độ bao phủ của việc tiêm chủng vaccine và diễn biến của dịch bệnh. Nhưng nếu mở cửa từng bước, phải bắt đầu khẩn trương ngay từ lúc này. Quan điểm của tôi là giờ không phải lúc chúng ta nói về các kế hoạch chuẩn bị cho việc mở cửa, đây là lúc chúng ta hành động. Các địa phương đã kiểm soát tốt dịch bệnh thì phải mở cửa trên diện rộng, phải thúc đẩy ngay các hoạt động của doanh nghiệp. Các địa phương còn khó khăn thì phân vùng, phân tích các nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh để mở cửa cục bộ. Chúng ta cần cho phép người lao động và người dân sau khi đã tiêm vaccine được đi lại".

PV: Quý 4 được đánh là cơ hội để doanh nghiệp có thể phục hồi khi nhu cầu hàng hóa trên thị trường tăng cao. Tuy nhiên để kịp thời nắm bắt được cơ hội này, các doanh nghiệp đang phải đối mặt với những khó khăn như thế nào?

Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, nguyên Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: "Các biện pháp hạn chế không cho phép doanh nghiệp mở cửa là trở ngại lớn nhất. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp còn đối mặt với khó khăn về nguồn vốn, nhiều doanh nghiệp đã bị đứt gãy khả năng thanh khoản. Vì vậy cần các biện pháp mở cửa thị trường, tạo thuận lợi cho việc kinh doanh và các giải pháp trợ giúp về khả năng tài chính cho doanh nghiệp".

Đẩy nhanh tiêm vaccine mũi 2, doanh nghiệp kỳ vọng sản xuất hồi phục

Điều kiện quan trọng sẵn sàng cho một quy trình an toàn khi vận hành lại nền kinh tế là thể chủ động trong "trạng thái bình thường mới" của các doanh nghiệp. Thống kê sơ bộ của Hiệp hội Doanh nghiệp TP Hồ Chí Minh cho thấy, hiện nay khoảng 84% số doanh nghiệp đã hoàn thành việc tiêm vaccine mũi 1.

Trong tuần này và tuần sau, nhiều đơn vị đang triển khai tiêm mũi 2 cho công nhân. Với việc triển khai tiêm đầy đủ liều vaccine, nhiều hiệp hội doanh nghiệp kỳ vọng tỷ lệ doanh nghiệp có thể hoạt động sẽ tăng lên đáng kể.

Sản xuất "3 tại chỗ" khiến doanh nghiệp phát sinh thêm chi phí, rơi vào khoảng hơn 9 triệu đồng/người/tháng. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp có thể hoạt động hiện nay cũng chỉ ở mức 30%. Do vậy, một số hiệp hội tính toán nếu giải quyết vấn đề vaccine, số doanh nghiệp quay trở lại sản xuất sẽ tăng lên rõ rệt.

"Tại một số doanh nghiệp, công nhân đã được tiêm mũi 1. Nếu doanh nghiệp tiêm vaccine ổn, đạt tiêu chuẩn như thành phố đưa ra, tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động có thể tăng lên 50%", bà Huỳnh Thị Mỹ (Hiệp hội Nhựa Việt Nam) cho biết.

Đối với các doanh nghiệp trong nhóm sản xuất hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, tỷ lệ công nhân đã tiêm xong mũi 1 đạt mức cao và đang xúc tiến chậm nhất là tuần sau công nhân có thể hoàn thành mũi 2.

Đáng chú ý hiện nay, các doanh nghiệp cũng đang đóng góp bộ tiêu chí cho thành phố về điều kiện sản xuất mới. Nếu đáp ứng được bộ tiêu chí, các hiệp hội cũng dự báo kịch bản hồi phục từng bước.

"Với điều kiện mới nhanh chóng đưa được vào, nâng tỷ lệ sản xuất lên dần 30%, lên 60 - 70%, sau đó tiếp tục lên nữa. Đó là đối với nhóm doanh nghiệp đang sản xuất "3 tại chỗ". Còn đối với doanh nghiệp không đủ điều kiện sản xuất "3 tại chỗ" bắt đầu khởi động lại, áp dụng theo dự thảo tiêu chí, sẽ bắt đầu với tỷ lệ 30 - 40% năng suất", Chủ tịch Hội Lương thực Thực phẩm TP Hồ Chí Minh Lý Kim Chi cho hay.

Không chỉ tại Việt Nam bài toán mở cửa song hành với kiểm soát dịch bệnh cũng đang là chủ đề quan tâm tại nhiều quốc gia. Trước đây, các nước Đông Nam đi theo chiến lược loại bỏ hoàn toàn dịch bệnh. Tuy nhiên trong tình hình mới, họ đang thực hiện từng bước việc mở cửa nền kinh tế.

Như tại Singapore, các chiến dịch tuyên truyền đang hướng đến một xã hội bình thường mới với COVID-19. Tự do đi lại không cần cách ly hay dần nới lỏng giãn cảnh xã hội là viễn cảnh tươi sáng chính quyền Singapore hứa hẹn mang đến cho người dân, trong nỗ lực khuyến khích tiêm chủng hướng tới chiến lược sống chung với COVID-19.

PV: Trước sự phức tạp của biến chủng Delta, Thái Lan hay Singapore đều các quốc gia có tỷ lệ tiêm chủng cao, nhưng khi mở cửa họ vẫn khá thận trọng. Việc khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh thời điểm này phải cần tính đến mọi tình huống có thể xảy ra như thế nào?

Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, nguyên Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: "Mở cửa có nghĩa là sống chung với COVID-19. Mở cửa có nghĩa là chúng ta phải chấp nhận rủi ro, nhưng rủi ro đó là rủi ro được quản lý, rủi ro được kiểm soát. Đối với Chính phủ cũng như doanh nghiệp phải có phương án quản trị rủi ro trong điều kiện mở cửa. Không thể khác được".

PV: Còn với Việt Nam, chúng ta kỳ vọng gì cho giai đoạn phục hồi sản xuất kinh doanh tới?

Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, nguyên Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: "Tôi cũng vừa chủ trì một cuộc xúc tiến đầu tư lớn với TP Hồ Chí Minh. Các nhà đầu tư vẫn thể hiện niềm tin vào môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam trong thời gian tới. Trong bối cảnh hiện nay, khả năng khống chế dịch bệnh trở thành năng lực cạnh tranh cốt lõi vì không chỉ dịch bệnh COVID-19, ngay cả khi COVID-19 qua đi, những rủi ro khác sẽ tiếp tục diễn ra nên cần khả năng ứng phó bền bỉ".

Kiểm soát tốt dịch bệnh là yếu tố quyết định phục hồi kinh tế. Doanh nghiệp phải xác định môi trường làm việc không còn như trước, cần giữ khoảng cách 5K, đeo khẩu trang khi làm việc, phân bổ lao động hợp lý để đảm bảo an toàn, cũng như có hệ thống theo dõi sức khỏe nhân viên... Đây là những việc doanh nghiệp cần chuẩn bị để sẵn sàng khi được hoạt động trở lại. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng sẽ cần những chiến lược sản xuất kinh doanh trong tình hình mới. Những chính sách mới chưa có tiền lệ từ cơ quan chức năng cũng chính là yếu tố quan trọng cho quá trình phục hồi sản xuất kinh doanh này của nền kinh tế.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Vượt bão COVID-19: Doanh nghiệp Việt cần làm gì?

(Báo Nhà đầu tư)

Ví COVID-19 như 'thiên nga đen' với doanh nghiệp Việt, bà Hà Thị Thu Thanh, Chủ tịch Deloitte Việt Nam cho rằng: Doanh nghiệp cần xác định quản trị rủi ro, quản trị khủng hoảng là bài toán lâu dài, giống như sống chung với dịch bệnh; cần có sự thay đổi căn bản về nhận thức trong quản trị doanh nghiệp thời gian tới.

Ngày 8/9, Diễn đàn Doanh nghiệp tổ chức tọa đàm "Sáng tạo kinh doanh trong môi trường biến đổi" nhằm tìm những giải pháp sáng tạo, chưa từng có hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua những thách thức từ dịch bệnh và sống chung với COVID-19.

Nhiều doanh nghiệp tạm dừng hoạt động

Chia sẻ thông tin tại diễn đàn, ông Chu Tiến Dũng, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM cho biết: Đại dịch COVID-19 như phép thử với toàn xã hội nhưng là một bài thi khó, vừa là cơ hội để doanh nghiệp nhìn nhận lại mình từ đó có chiến lược phát triển bền vững hơn.

Ông Dũng cho biết, trong 2 tháng vừa qua, chỉ có 20% doanh nghiệp TP.HCM duy trì hoạt động. Ngoài các khu công nghiệp, khu chế xuất thì phần lớn doanh nghiệp đều tạm dừng hoạt động. Ngay cả trong khu chế xuất, khu công nghiệp thì tỷ lệ hoạt động cũng chỉ duy trì 18%. Điều này cho thấy những khó khăn, thách thức thành phố đang và sẽ phải đối mặt là rất lớn.

Tuy nhiên, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM cho rằng, chính ở thời điểm hiện tại, chưa bao giờ sự gắn kết giữa doanh nghiệp, chính quyền và nhà nước lại sâu sắc đến thế để cùng phòng chống dịch, sau đó là tìm giải pháp phục hồi kinh tế, xã hội.

"Giữa lúc dịch bệnh căng thẳng, doanh nghiệp sẵn sàng dành nhà xưởng, mặt bằng cho xây dựng bệnh viện dã chiến; gần như cống hiến toàn bộ tài sản cho nhà nước chống dịch, không khác gì thời chiến. Rất mong rằng, khi quay lại phục hồi sản xuất, doanh nghiệp cũng nhận được sự đồng hành của chính quyền, nhân dân trên mặt trận kinh tế. Hy vọng các cấp chính quyền đều thấm nhuần tư tưởng của Thủ tướng rằng "lợi nhuận cùng hưởng, rủi ro cùng chia sẻ" để cùng đồng hành với doanh nghiệp, tin tưởng doanh nghiệp để phục hồi và phát triển", Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM nhấn mạnh.

Ông Dũng cho biết, doanh nghiệp mong mỗi các cơ quan hành chính tin doanh nghiệp, bỏ tư duy giấy tờ, tạo thêm dư địa cho doanh nghiệp sống sót và tăng trưởng trở lại.

Ông Hoàng Nam Tiến, Chủ tịch FPT Telecom cho biết, trong một khảo sát mới đây của FPT với 21.000 doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực và địa phương khác nhau cho thấy, có tới 75% doanh nghiệp đang tạm ngừng hoặc hạn chế một phần hoạt động kinh doanh. Trong đó, 50% doanh nghiệp không ước tính được phải tạm ngừng hoạt động đến khi nào. 31% doanh nghiệp trong số doanh nghiệp duy trì hoạt động phải cắt giảm lao động dưới các hình thức cắt giảm nhân sự, giảm lương và giảm giờ làm.

"Khảo sát trên cho thấy, tình hình thực tế đang rất tệ, hàng triệu công nhân ở cách tỉnh đang giãn cách không có việc làm, không thể về quê vì quy định giãn cách", ông Tiến nói.

Doanh nghiệp Việt làm gì để vượt "Thiên nga đen"?

Chia sẻ kết quả những khảo sát mà Deloitte đã thực hiện, bà Hà Thị Thu Thanh, Chủ tịch Deloitte Việt Nam cho biết: Qua 20 tháng chống chịu với dịch bệnh COVID-19, doanh nghiệp đang phải chịu ảnh hưởng lớn nhất là từ sự đứt gãy chuỗi cung ứng, đứt gãy cung cầu, đứt gãy hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, dịch bệnh cũng có tác dụng đẩy nhanh quá trình thay đổi phương thức kinh doanh, tăng tốc chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận của nhà nước, doanh nghiệp, người dân trong chuyển đổi số.

"COVID-19 được ví như một sự kiện "thiên nga đen", là khủng hoảng doanh nghiệp chưa từng thấy, chưa có tiền lệ nên hầu hết các doanh nghiệp đều tỏ ra lúng túng. Đặc biệt với doanh nghiệp Việt Nam việc quản trị rủi ro, quản trị khủng hoảng còn khá tự phát, chưa xây dựng được cơ chế quản trị rủi ro theo phương pháp luận thì càng bối rối và chỉ biết trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài", bà Thanh nói.

Vì vậy, Chủ tịch Deloitte khuyến cáo: Với bài học từ COVID-19, doanh nghiệp Việt cần có cái nhìn toàn diện hơn về quản trị rủi ro và quản trị khủng hoảng trong dài hạn.

"Chúng ta đã xác định phải sống chung với đại dịch, cuộc chiến này là lâu dài. Vì vậy, doanh nghiệp cần đặt mục tiêu cân bằng giữa rủi ro và cơ hội để hướng tới phát triển bền vững để kiểm soát hiệu quả các sự cố để giảm thiệt hại một cách tốt nhất; Nhanh chóng khôi phục và bảo vệ hạ tầng về công nghệ thông tin; Phản ứng lại các mối nguy động để bảo vệ, duy trì giá trị và thương hiệu doanh nghiệp", bà Thanh chia sẻ.

Muốn vậy, doanh nghiệp cần phải nhận diện được rủi ro; xây dựng mức độ chấp nhận rủi ro; quản trị rủi ro. Cần có kế hoạch đối phó với khủng hoảng; Phân tích giả lập khủng hoảng...

Khuyến cáo những việc doanh nghiệp Việt cần làm trong thời gian này, bà Thanh cho biết: Trước tiên doanh nghiệp cần duy trì được nguồn lực tài chính bằng cách cân đối dòng tiền, xây dựng quy trình, chính sách và cơ chế giám sát ngân quỹ; minh bạch tài chính.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần xây dựng khung quản lý khủng hoảng, lập kế hoạch kinh doanh liên tục để thích ứng, duy trì hoạt động; tự động hoá, số hóa quy trình, tác vụ. Tăng cường áp dụng công nghệ trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Chia sẻ về kinh nghiệm "sống chung với dịch" của doanh nghiệp, ông Huỳnh Ngọc Huy, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank) cho biết: Ngay từ đầu mùa dịch ngân hàng đã thực hiện có trách nhiệm yêu cầu của cơ quan quản lý và xây dựng kịch bản phòng chống dịch trên từng chi nhánh, phòng giao dịch, thực hiện luân phiên 1 nửa nhân viên làm việc ở nhà, 1 nửa trên trụ sở.

"Thời điểm dịch, khi công việc ít đi, chúng tôi tập trung đẩy mạnh đào tạo nhân sự, tăng cường kết nối giữa khách hàng và nhân viên qua các ứng dụng công nghệ, chọn lọc khách hàng tốt hơn, đẩy mạnh chuyển đổi số. Năm 2020, ngân hàng đã tăng 15% tổng giao dịch online so với năm 2019 giúp giảm chi phí vận hành; cân đối lại doanh thu, tăng thu nhập ngoài tín dụng từ phí bán bảo hiểm và tìm nguồn vốn rẻ hơn qua phát hành trái phiếu, vay của các tổ chức tài chính nước ngoài. Ngoài ra, việc tăng cường quan hệ đối tác, lãnh đạo, nhân viên qua kênh online giúp tiết giảm nhiều chi phí", ông Huy nói.

GS.TS Nguyễn Đức Khương, Thành viên tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng khẳng định: Doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam còn rất nhiều dư địa để tăng trưởng, phát triển trong thời gian tới.

Cơ hội từ thị trường mới do Việt Nam tạo được lòng tin chiến lược quan trọng với hầu hết các quốc gia, là đầu mối quan trọng cho nhiều hiệp định tự do thương mại (EU-VN FTA, RCEP,

CPTPP,...); Dòng dịch chuyển sản xuất và đầu tư đến Việt Nam nhờ tiềm năng tăng trưởng cao, nền kinh tế mở.

"Ước tính khoảng 70% giá trị mới được tạo ra trong nền kinh tế trong thập kỷ tới sẽ dựa trên các mô hình kinh doanh nền tảng được hỗ trợ kỹ thuật số. Trong khi đó, doanh nghiệp Việt Nam có lợi thế do tính năng động và năng lực tiếp cận số cao, nhanh", ông Khương nhấn mạnh.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

CEO VietSense Travel Nguyễn Văn Tài: Du lịch Việt Nam sẽ phục hồi theo 3 kịch bản

(Báo Đầu tư)

Doanh nhân Nguyễn Văn Tài, CEO VietSense Travel dự đoán du lịch Việt Nam sẽ phục hồi theo 3 kịch bản.

Thạc sỹ Nguyễn Văn Tài, CEO VietSense Travel cho rằng, du lịch là một ngành kinh tế đặc thù, rất nhạy cảm với các biến động của nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, thiên tai, dịch bệnh... Tuy nhiên, ngành công nghiệp không khói lại có một đặc trưng mà không ngành công nghiệp nào khác có được. Đó là tính thích nghi và phục hồi rất nhanh chóng.

Dịch bệnh Covid-19 suốt gần hai năm qua, ngành kinh tế xanh luôn hoạt động theo “cơ chế công tắc điện”, từ du lịch quốc tế xoay chuyển về du lịch nội địa, kinh doanh tê liệt khi giãn cách nhưng ngay lập tức kinh doanh trở lại khi dịch được kiểm soát, đã minh chứng cho điều này.

Với diễn biến như vậy, CEO VietSense Travel dự đoán ngành kinh doanh xanh sẽ diễn biến theo 3 kịch bản.



Thạc sỹ Nguyễn Văn Tài, CEO VietSense Travel dự đoán, kinh doanh du lịch sẽ chính thức trở lại từ cuối năm nay bất chấp Covid-19 vẫn còn và sẽ dần phục hồi từ năm 2022, trở lên hưng thịnh từ năm 2023.

Kịch bản thứ nhất, kinh doanh du lịch sẽ trở lại từ cuối năm 2021 bất chấp dịch Covid-19 vẫn tồn tại

Theo ông Nguyễn Văn Tài, nhiều chuyên gia về y tế, dịch tễ và cả lãnh đạo chính quyền cũng đã thừa nhận, việc quét sạch dịch bệnh Covid-19 sẽ là điều không khả thi trong ngắn hạn. Điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ phải sống chung với Covid-19 và thích ứng với nó chứ không thể tê liệt mãi được.

“Dịch vẫn không hết nhưng khi Vaccine đã phủ rộng thì miễn dịch cộng đồng sẽ cho phép các ngành kinh tế hoạt động trở lại và du lịch là một trong số đó”, CEO VietSense Travel nhấn mạnh.

Theo ông, công tác ngoại giao vaccine đang được Chính phủ triển khai rất tích cực và đã cho thấy hiệu quả khi Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có những cuộc điện đàm với Chủ tịch của Pfizer và Tổng giám đốc của Astra Zeneca. Họ đều đã hứa sẽ sớm cung cấp cho nước ta. Hơn nữa, tín hiệu tích cực từ việc cấp phép cho vaccine Nanocovax đang được kỳ vọng sẽ chủ động và đáp ứng được diện rộng tiêm chủng.

Mặt khác, hiện nay các điểm nóng về dịch bệnh đang là các thành phố lớn có các khu công nghiệp chứ không phải các tỉnh, thành có nhiều tài nguyên du lịch. Điều này có nghĩa, đa số các điểm du lịch trong nước đang là những vùng xanh, và hoàn toàn có thể phục vụ khi có du khách.

Với những nhận định trên, Thạc sỹ Nguyễn Văn Tài cho rằng, kịch bản thứ nhất cho ngành dịch vụ lữ hành, khách sạn là sẽ phục hồi hoạt động ngay cả khi đại dịch Covid-19 vẫn còn, áp dụng cho những du khách đã tiêm vaccine và điểm đến vùng xanh.

“Nhu cầu của du khách đã dồn nén suốt gần 2 năm nay, mặc dù kinh tế có suy giảm, nhưng với nhiều loại hình du lịch cộng đồng giá rẻ và chiến dịch kích cầu từ các điểm đến, vẫn sẽ thúc đẩy người dân đi du lịch. Kịch bản này sẽ là khả khi ở giai đoạn cuối năm 2021 và nửa đầu 2022 nếu như Chính phủ và các bộ, ngành, chính quyền địa phương cho phép thì cộng đồng doanh nghiệp chắc chắn sẽ vào cuộc và người dân đã tiêm đủ 2 mũi vaccine sẽ đi du lịch trở lại. Theo dự đoán của tôi, chiến dịch du lịch Tết Nguyên Đán và du xuân 2022 sẽ đánh dấu sự phục hồi của ngành kinh doanh du lịch lữ hành bất chấp Covid-19 vẫn còn”, CEO VietSense Travel kỳ vọng.

Kịch bản thứ hai, thị trường du lịch nội địa sôi nổi, đón khách quốc tế hộ chiếu vaccine được kích hoạt

Ông Nguyễn Văn Tài dự đoán kịch bản thứ hai là dịch bệnh trong nước được kiểm soát hoàn toàn, không có ca mắc mới trong cộng đồng nhiều ngày liên tiếp. Lúc này, các bộ, ngành, sở du lịch các địa phương, tích cực đẩy mạnh kích cầu với nhiều chương trình khuyến mãi giảm giá vé thắng cảnh, tăng cường truyền thông điểm đến an toàn và khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh kinh doanh phục hồi.

Kịch bản thứ hai này không phải không có cơ sở, khi chúng ta thấy công tác thực hiện giãn cách quyết liệt của Chính phủ với kỳ vọng bóc tách hết F0 khỏi cộng đồng và sẽ kiểm soát triệt để cũng như dập hoàn toàn các ổ dịch.

Bài học nhãn tiền từ công tác mở cửa và kiểm soát nguồn lây từ nước ngoài các đợt dịch trước cũng sẽ giúp chúng ta cảnh giác và thận trọng trong vấn đề mở cửa hàng không quốc tế. Điều này giúp cho tình hình trong nước được đảm bảo và tránh nguy cơ tái bùng phát dịch do yếu tố từ bên ngoài.

Đất nước trở lại trạng thái bình thường mới, mọi ngành nghề hoạt động trở lại là điều kiện không thể tốt hơn để kinh doanh du lịch phục hồi, đặc biệt là du lịch trong nước sẽ nở rộ với nhiều tuyến, điểm nghỉ dưỡng, tham quan khám phá cộng đồng, sinh thái và hình thức tour mới phù hợp với xu thế như Caravan xe tự lái, du lịch tự túc xe riêng theo gia đình... sẽ phát triển mạnh.

Khi du lịch nội địa sôi động trở lại, thì việc đón khách quốc tế cũng sẽ được chú ý trở lại với ý tưởng thí điểm đón khách quốc tế có hộ chiếu vaccine sẽ được các cơ quan chức năng xem xét và cho phép triển khai.

Với lợi thế biển đảo đa dạng phong phú dọc theo đất nước, nhiều khu nghỉ dưỡng đẳng cấp, Việt Nam sẽ là điểm đến lý tưởng cho những kỳ nghỉ của người dân các nước kinh tế phát triển đã có điều kiện phủ vaccine từ sớm.

Một số loại hình du lịch thể thao như Golf tại các hòn đảo độc lập như Phú Quốc hay các quần thể du lịch khép kín hiện đại tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ninh cũng sẽ những phương án hoàn toàn khả thi.

Kịch bản thứ ba, kinh doanh du lịch lữ hành thịnh vượng từ năm 2023

CEO VietSense Travel cho rằng, với sự phát triển mạnh mẽ của vaccine và thuốc chữa Covid-19 trên thế giới, đến năm 2022 khi những loại “thần dược” điều trị được virus SAR-Cov-2 chính thức được lưu hành thì không lâu sau đó sẽ là thời điểm mà loài người đưa đại dịch thế kỷ vào lịch sử.

Thế giới sẽ bình thường trở lại, kinh tế toàn cầu sẽ mở rộng như vốn có và du lịch là ngành kinh tế điển hình không biên giới sẽ lại như xưa (từ 2019 trở về trước).

Nhiều quốc gia mới mở đang phát triển tại các khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương với tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, lịch sử, ẩm thực sẽ là trở thành những tụ điểm du lịch mới của thế giới.

Việt Nam với sự ổn định về chính trị, là một đất nước an toàn cùng với tài nguyên du lịch biển dọc theo chiều dài đất nước, nền văn hóa đậm đà bản sắc, thiên nhiên đa dạng phong phú, ẩm thực độc đáo, chi phí giá rẻ và đặc biệt đang mở cửa, hội nhập sâu rộng với thế giới, chắc chắn sẽ trở thành một điểm đến thu hút được lượng khách lớn từ các thị trường khách lớn như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc.

Doanh nhân Nguyễn Văn Tài tin rằng, khi đó, thị trường gần 100 triệu dân với tốc độ phát triển kinh tế nhanh, thu nhập người dân khá lên, tầng lớp trung và thượng lưu tăng vọt hứa hẹn cũng sẽ là một nguồn khách không hề nhỏ.

Khách quốc tế không ngừng tăng, thị trường nội địa duy trì tăng trưởng cả về lượng và chất làm cho ngành kinh doanh du lịch lữ hành sẽ trở lên thịnh vượng và phát triển nhanh, bền vững từ những năm 2023 trở đi.

“Với tinh thần lạc quan và những tổng hợp tự tình hình xã hội và hành vi du khách trên cơ sở thực tế, tôi tin rằng, kinh doanh du lịch lữ hành sẽ chính thức trở lại từ cuối năm nay bất chấp Covid-19 vẫn còn và sẽ dần phục hồi từ năm 2022, trở lên hưng thịnh từ năm 2023”, CEO VietSense Travel tin tưởng.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

4 nhóm giải pháp hỗ trợ phục hồi kinh doanh

(Báo Người Lao động)

Nghị quyết của Chính phủ đưa ra 4 nhóm giải pháp, nhiệm vụ để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19.

Ngày 9-9, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã ký ban hành Nghị quyết của Chính phủ về việc hỗ trợ doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), hộ kinh doanh (HKD) trong bối cảnh dịch Covid-19.

Không thêm giấy phép "con"

Nghị quyết của Chính phủ đưa ra 4 nhóm giải pháp chủ yếu để hỗ trợ cho nhóm đối tượng nêu trên vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19.

Nhóm thứ nhất là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho DN, HTX, HKD phục hồi, duy trì và phát triển sản xuất - kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng chống dịch. Để thực hiện việc này, Chính phủ giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan tiếp tục phân bổ hợp lý, hiệu quả nguồn vắc-xin phòng Covid-19. Đồng thời, bổ sung các đối tượng ưu tiên tiêm, bao gồm người lao động của DN, HTX, HKD tại các vùng kinh tế trọng điểm, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp...

Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế nghiên cứu xây dựng cơ chế, tạo điều kiện, khuyến khích DN nhập khẩu vắc-xin; nhà nước kiểm tra chất lượng, cấp phép, bảo quản và tổ chức tiêm miễn phí cho người dân.

Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông, Chính phủ giao nhiệm vụ khẩn trương phổ biến, tập huấn và đẩy mạnh triển khai kết nối nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa tới 100% cấp huyện, xã; ban hành sổ tay điện tử hướng dẫn ứng phó với Covid-19. Đồng thời, xây dựng nền tảng công nghệ số để tích hợp, hướng dẫn triển khai từ trung ương đến địa phương phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19.

Về nhóm giải pháp thứ hai, Chính phủ yêu cầu bảo đảm ổn định sản xuất, lưu thông hàng hóa thông suốt, hiệu quả, an toàn, khắc phục gián đoạn chuỗi cung ứng, trong đó giao Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn các địa phương thực hiện thống nhất "luồng xanh" vận tải đường bộ và đường thủy toàn quốc, liên tỉnh, liên vùng để vận chuyển hàng hóa an toàn, thông suốt.

Không quy định thêm các điều kiện, giấy phép cản trở lưu thông hàng hóa, không để xảy ra tiêu cực, làm tăng chi phí của DN. Ngân hàng Nhà nước có nhiệm vụ chỉ đạo, các tổ chức tín

dụng triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn về vốn vay cho các thương nhân, DN, HTX, HKD thu mua, tạm trữ thóc, gạo, nhất là tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Đối với các địa phương, Chính phủ yêu cầu sớm thống nhất với các DN về phương án tổ chức sản xuất - kinh doanh an toàn, thích ứng với diễn biến dịch bệnh tại địa phương. Trong việc lưu thông hàng hóa, Chính phủ yêu cầu các địa phương không tạo ra các loại giấy phép "con", các điều kiện cản trở lưu thông hàng hóa, không để xảy ra tiêu cực, làm tăng chi phí của DN, HTX, HKD.

Tháo gỡ khó khăn về dòng tiền

Trong nhóm giải pháp thứ ba, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành liên quan hỗ trợ cắt giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn về tài chính, dòng tiền cho nhóm đối tượng này. Trước tiên, yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương trình cấp có thẩm quyền về việc ban hành chính sách liên quan đến giảm mức đóng hoặc hỗ trợ từ kết dư quỹ BHXH ngắn hạn nhằm kịp thời hỗ trợ cho người lao động và các đối tượng sử dụng lao động, hoàn thành trong tháng 9-2021.

Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức triển khai việc hỗ trợ giảm tiền điện, giảm giá điện (đợt 5) cho các khách hàng sử dụng điện. Bộ Tài chính tập trung vào các chính sách về giãn, giảm thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

Cũng tại nghị quyết, Chính phủ yêu cầu Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch sớm cho phép DN dịch vụ lữ hành được giảm 80% tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành đến hết năm 2023, giảm thời gian giải quyết hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành từ 60 ngày còn 30 ngày.

Cùng với đó, để tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn cho DN, Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để tiếp tục giảm lãi suất cho vay đối với các khoản vay hiện hữu và khoản vay mới nhằm hỗ trợ sản xuất - kinh doanh. Khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi phí, giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo hướng mở rộng đối tượng, phạm vi, thời gian áp dụng chính sách.

Nhóm giải pháp cuối cùng Chính phủ đưa ra trong nghị quyết là tạo điều kiện thuận lợi về lao động, chuyên gia. Chính phủ "chốt" thời hạn trong tháng 9 này, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các địa phương thực hiện linh hoạt, nới lỏng một số quy định, điều kiện về việc cấp, gia hạn, xác nhận giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam phù hợp với bối cảnh mới nhưng phải tuyệt đối an toàn về phòng chống dịch. Bên cạnh đó, cũng trong tháng 9, nghiên cứu đề xuất về việc cho phép DN, HTX thỏa thuận với người lao động điều chỉnh tăng thời gian làm thêm giờ/tháng phù hợp với diễn biến dịch với điều kiện bảo đảm tổng số giờ làm thêm không quá 300 giờ/năm.

Nghị quyết đặt mục tiêu đến hết năm 2021 lũy kế ít nhất khoảng 1 triệu lượt khách hàng là DN, HTX, HKD được hưởng chính sách tín dụng hỗ trợ ứng phó dịch bệnh; đại đa số các DN, HTX, HKD tạm ngừng kinh doanh quay trở lại hoạt động.

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

Hà Nội: “Vùng xanh doanh nghiệp” trong “vùng đỏ”, không đứt gãy sản xuất

(Báo Đầu tư)

Mô hình “Vùng xanh doanh nghiệp” giúp doanh nghiệp vừa đảm bảo phòng, chống dịch an toàn và không đứt gãy sản xuất.

Ảnh hưởng của dịch nhưng thu nhập vẫn trên 10 triệu đồng

Đánh giá về mô hình “Vùng xanh doanh nghiệp” được thực hiện theo hướng dẫn của Liên đoàn Lao động quận Hoàng Mai (Hà Nội) tại Công ty TNHH ABB Power Grids Việt Nam, ông Chandan Singh, Tổng giám đốc Công ty đã cảm ơn tổ chức Công đoàn. Bởi mô hình đã giúp doanh nghiệp rất nhiều trong việc đảm bảo phòng chống dịch an toàn và không đứt gãy sản xuất.

Công ty TNHH ABB Power Grids Việt Nam có hơn 700 cán bộ, người lao động. Ông Hoàng Văn Tiến, Chủ tịch Công đoàn Công ty cho biết Tổ An toàn COVID-19 của Công ty được thành lập ngay khi Liên đoàn lao động quận Hoàng Mai triển khai, từ tháng 5/2021 và duy trì hoạt động hiệu quả trong suốt thời gian qua.

Đặc biệt, trong thời gian giãn cách, Công ty triển khai thực hiện mô hình “Vùng xanh doanh nghiệp” theo hướng dẫn của Liên đoàn Lao động quận Hoàng Mai.

Với mô hình này hiện có 60 người làm việc “3 tại chỗ”; 100% người lao động được xét nghiệm hàng tuần; 95% người lao động được tiêm vaccine mũi 1 và 5% được tiêm vaccine mũi 2.

Trước đây Công ty có quy định bàn giao giữa 2 ca nhưng nay thực hiện giãn cách nên 2 ca không gặp nhau, ca trước về hết, ca tiếp theo mới vào; những vị trí nào có thể ăn tại chỗ thì sẽ nhận hộp cơm, không ăn tập trung.

Theo ông Chandan Singh, việc thực hiện giãn cách đã khiến một số người lao động của Công ty không vào được Hà Nội, cùng đó là những khó khăn do dịch bệnh nên công suất của Công ty giảm từ 20 – 25%. Nhưng Công ty vẫn đảm bảo không người lao động nào bị giảm lương, kể cả những người không đến Hà Nội làm việc được do giãn cách.

Điều mà ông Chandan Singh nhấn mạnh là để giữ được như hiện nay, Công ty đã nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời từ chính quyền địa phương, từ tổ chức Công đoàn thông qua sự hướng dẫn cụ thể về các biện pháp phòng, chống dịch cũng như thực hiện mô hình “Vùng xanh doanh nghiệp”.

Gần đây nhất, chính quyền địa phương đã tạo điều kiện để 294/500 cán bộ công nhân viên trong đối tượng cần thiết được cấp giấy đi đường có mã QR. Với ông Chandan Singh, đây là sự hỗ trợ rất kịp thời, hiệu quả từ chính quyền đối với Công ty.

Cũng đang làm việc trong 1 doanh nghiệp được công nhận “Vùng xanh doanh nghiệp”, anh Hoàng Hữu Tuấn, quản lý một phân xưởng tại Công ty ICHI Việt Nam cho biết trước dịch thu nhập của anh vào khoảng 15 triệu đồng. Giờ ảnh hưởng của dịch, còn khoảng 13 -15 triệu đồng. Hiện nay Công ty thực hiện “1 cung đường 2 điểm đến” nên anh cũng như tất cả người lao động phải đăng ký cung đường đi và cam kết thực hiện đúng. Với bữa ăn trưa Công ty thực hiện chia hộp về các vị trí.

Ông Phạm Hoàng Long, Giám đốc Công ty ICHI Việt Nam cho biết, với mô hình “Vùng xanh doanh nghiệp”, người lao động của Công ty được xét nghiệm hàng tuần.

Mỗi buổi sáng các “Tổ An toàn COVID-19” đều có báo cáo tình hình, nếu phát hiện ai có yếu tố dịch tễ đều được Công ty cung cấp que thử. Riêng với “1 cung đường 2 điểm đến”, Công ty yêu cầu người lao động thực hiện nghiêm, chỉ từ nhà đến Công ty và ngược lại, tuyệt đối không gặp gỡ, tiếp xúc người khác...

Ông Long khẳng định Công đoàn là thành tố quan trọng giúp Công ty có được những thành công trong sản xuất kinh doanh. Công đoàn đã truyền đạt một cách nhân văn chính sách của Công ty đến với người lao động, nhất là những quy định phòng, chống dịch...



Liên đoàn Lao động quận Hoàng Mai hỗ trợ bữa ăn ca cho công nhân “3 tại chỗ” Công ty TNHH ABB Power Grids Việt Nam

Từ xây dựng mô hình “Vùng xanh doanh nghiệp”, thành lập được công đoàn cơ sở

Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận Hoàng Mai Bùi Thị Ngọc Thủy cho biết, Liên đoàn Lao động quận đang quản lý khoảng 300 công đoàn cơ sở khối doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Xác định Công đoàn chăm lo cho người lao động bằng chính việc người lao động vẫn giữ được việc làm trong lúc dịch bệnh, Liên đoàn Lao động quận xây dựng “Vùng xanh doanh nghiệp” và nhân rộng đến các Công đoàn cơ sở, mà khởi đầu là Công đoàn cơ sở Hitachi ABB Việt Nam (Công ty TNHH ABB Power Grids Việt Nam).

Trên cơ sở “Tổ An toàn COVID” tại doanh nghiệp, từ khi áp dụng Chỉ thị 16, Liên đoàn Lao động quận hướng dẫn Công đoàn cơ sở tham mưu chủ doanh nghiệp nâng việc phòng chống dịch ở doanh nghiệp lên 1 bước mới.

Theo bà Thủy, điều ý nghĩa nhất của mô hình “Vùng xanh doanh nghiệp” là doanh nghiệp cam kết test COVID-19 cho người lao động hàng tuần. Đây chính là để bảo vệ người lao động đồng thời cũng bảo vệ sản xuất.

Từ mô hình tại đây, Liên đoàn Lao động quận đã nhân rộng được “Vùng xanh doanh nghiệp” ở 9 doanh nghiệp. Đặc biệt, có 2 doanh nghiệp chưa có tổ chức Công đoàn, sau khi được tuyên truyền đã đăng ký thực hiện “Vùng xanh doanh nghiệp”.

“Không những thế chúng tôi còn vận động được người lao động gia nhập tổ chức Công đoàn và tới đây sẽ thành lập Công đoàn cơ sở. Liên đoàn Lao động quận tiếp tục dựa trên kế hoạch phòng chống dịch của Thành phố để đổi mới, nhân rộng “Vùng xanh doanh nghiệp” cho phù hợp nhất với từng giai đoạn phòng, chống dịch”, bà Thủy cho biết.

*Trao đổi với ông Chandan Singh, bà Nguyễn Phi Thường
Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội đánh giá:
Trong vùng đỏ, Công ty vẫn thực hiện được vùng xanh
trên cơ sở hoạt động hiệu quả của Tổ an toàn COVID tại
doanh nghiệp, qua đó đảm bảo an toàn để người lao
động tiếp tục tham gia sản xuất, có thu nhập ngay trong
thời gian khó khăn do dịch bệnh.*

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

TP.HCM mở cửa theo 3 giai đoạn từ sau 15/9, thí điểm Thẻ Xanh COVID

(Báo Vietnamnet)

Thành phố Hồ Chí Minh sẽ từng bước nới lỏng giãn cách xã hội, triển khai thí điểm Thẻ xanh, Thẻ vàng, thí điểm ưu tiên mở cửa một số lĩnh vực theo lộ trình tại một số khu vực.

Chiều 10/9, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị tiếp thu ý kiến đóng góp từ cộng đồng doanh nghiệp, hoàn thiện dự thảo kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau ngày 15/9.

5 nguyên tắc - 3 giai đoạn

Thông tin về kế hoạch phòng chống COVID-19 và phục hồi kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh Lê Thị Huỳnh Mai cho biết, trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra 5 quan điểm, nguyên tắc mở cửa nền kinh tế gồm việc mở cửa phải bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người dân; thành phố kiên trì, quyết liệt phòng chống dịch COVID-19, đảm bảo hài hòa với các hoạt động kinh tế trên tinh thần “Lợi ích hài hòa - Tự do chia sẻ,” “An toàn tới đâu thì mở cửa tới đó, mở cửa thì phải an toàn”; dịch luôn tồn tại, luôn có giải pháp thích nghi để sống khỏe và sống an toàn; tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội phù hợp với tình hình kiểm soát dịch tại từng địa bàn, khu vực; tùy tình hình từng địa bàn, khu vực mở cửa lại nền kinh tế tương ứng, sao cho đảm bảo tính linh hoạt, bám sát diễn biến thực tế tại từng thời điểm; đảm bảo an sinh xã hội, không để người dân thiếu ăn, thiếu mặc.

Theo đó, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ từng bước nới lỏng giãn cách xã hội, triển khai thí điểm Thẻ xanh COVID, Thẻ vàng COVID, thí điểm ưu tiên mở cửa một số lĩnh vực theo lộ trình tại quận 7, huyện Củ Chi và huyện Cần Giờ.

Về lộ trình mở cửa, phục hồi kinh tế, Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến thực hiện theo 3 giai đoạn.

Giai đoạn 1, dự kiến từ 16/9-31/10, cá nhân, lao động có Thẻ xanh COVID có thể tham gia các hoạt động, trừ karaoke, vũ trường, quán bar, massage; dịch vụ ăn uống tại chỗ, hoạt động tại các khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao, rạp chiếu phim, trung tâm thương mại.

Cá nhân, lao động có Thẻ vàng COVID, có xét nghiệm âm tính với COVID-19 được tham gia một số lĩnh vực cụ thể. Riêng tổ chức có 100% lao động có Thẻ xanh COVID được tham gia tất cả các lĩnh vực trừ karaoke, vũ trường, quán bar, massage; dịch vụ ăn uống tại chỗ, hoạt động tại các khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao, rạp chiếu phim, trung tâm thương mại.

Tổ chức có 100% lao động có Thẻ xanh COVID tại bộ phận có tiếp xúc người ngoài, có lao động có Thẻ xanh COVID hoặc Thẻ vàng COVID tại các bộ phận còn lại được tham gia một số hoạt động.

Trong giai đoạn 2, dự kiến từ 31/10/2021 đến 15/1/2022, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ mở rộng các hoạt động được phép cho đối tượng có Thẻ xanh COVID gồm: trung tâm thương mại; trung tâm tập luyện thể dục thể thao; hoạt động vui chơi giải trí ngoài trời; dịch vụ ăn uống có quy mô nhỏ và đảm bảo giãn cách theo quy định (dưới 20 người).

Đến giai đoạn 3, dự kiến sau 15/1/2022, Thành phố Hồ Chí Minh lên kế hoạch mở cửa tất cả các hoạt động của nền kinh tế. Đối với hoạt động karaoke, vũ trường, quán bar, massage, bắt buộc người tham gia phải có Thẻ xanh COVID.

Kết hợp các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp

Ngoài các lộ trình dự kiến, Thành phố Hồ Chí Minh cũng có những giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp gồm hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ tổ chức sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí và chăm lo đời sống người lao động; hỗ trợ mở rộng thị trường, hỗ trợ về thông tin, đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Sau khi lắng nghe đại diện các hiệp hội, doanh nghiệp chia sẻ, góp ý liên quan đến kế hoạch của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phòng việc phòng chống dịch và phục hồi kinh tế sau ngày 15/9, ông Phan Văn Mãi, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, các ý kiến của các hiệp hội, doanh nghiệp đã giúp thành phố cập nhật rõ hơn tình hình, những khó khăn của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước đang gặp phải.

Tại hội nghị, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi cho biết, dịch COVID-19 đã gây ảnh hưởng đến đời sống xã hội và nền kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Đến nay, công tác chống dịch của thành phố đã có những kết quả nhất định, việc tiêm vaccine cho người dân đạt kết quả khá tốt. Hiện tại, mục tiêu của Thành phố Hồ Chí Minh phấn đấu đến 15/9 cơ bản kiểm soát dịch bệnh, nới lỏng và phục hồi kinh tế, đưa thành phố về trạng thái “bình thường mới.”

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định, mục tiêu vừa chống dịch hiệu quả, kịp thời vừa nhanh chóng [khôi phục kinh tế](#) là bài toán khó, đòi hỏi lãnh đạo, chính quyền Thành phố phải tập trung nghiên cứu và đưa ra nhiều giải pháp phù hợp.

Trong quá trình đó, Thành phố Hồ Chí Minh mong muốn có sự đồng hành, góp ý, khuyến nghị các giải pháp từ cộng đồng doanh nghiệp.

“Sức mạnh của doanh nghiệp cũng là sức mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh. Cho nên, khi doanh nghiệp khó khăn, tổn thương, chắc chắn thành phố cũng vậy,” ông Phan Văn Mãi nhấn mạnh.

Theo ông Phan Văn Mãi, để có thể sớm nới lỏng giãn cách, phục hồi kinh tế, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tập trung quyết liệt các giải pháp phòng chống dịch và có phòng chống dịch hiệu quả mới có thể phục hồi kinh tế.

Việc nói lỏng, mở cửa phục hồi kinh tế phụ thuộc nhiều vào kết quả phòng chống dịch. Phục hồi nền kinh tế chỉ có thể thực hiện sớm, mở rộng nhanh khi tình hình cải thiện tốt.

Về các chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, các vấn đề về lao động, thị trường, đầu vào, đầu ra, thủ tục hành chính... cần có những chính sách từ cấp quốc gia và của thành phố.

Sau hội nghị này, thành phố sẽ tổng hợp các kiến nghị về chính sách để trình Chính phủ, Quốc hội. Riêng những chính sách thuộc thẩm quyền Thành phố Hồ Chí Minh, dù nhỏ vẫn sẽ sớm xem xét để ban hành phù hợp.

“Vì không còn nhiều thời gian nên có thể sẽ có 'độ trễ' nhất định trong ban hành chính sách, Thành phố Hồ Chí Minh mong cộng đồng doanh nghiệp cùng chia sẻ và có sự chuẩn bị phù hợp với tiến trình,” ông Phan Văn Mãi bày tỏ, đồng thời cam kết sẽ đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình phát triển và phục hồi kinh tế trong thời gian tới./.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Tam giác kinh tế phía Nam: Sẵn sàng mở cửa sản xuất

(Báo Tiền phong)

Dù dịch còn đang diễn biến phức tạp và trước đó phần lớn đã tạm ngưng hoạt động hoặc sản xuất cầm chừng, song hầu hết các doanh nghiệp (DN) tại khu vực tam giác kinh tế trọng điểm phía Nam (TPHCM - Bình Dương - Đồng Nai) đang trong tư thế sẵn sàng trở lại hoạt động.

TPHCM: Doanh nghiệp ngóng mở cửa từng ngày

“Các DN đang ngóng mở cửa từng ngày”, ông Phạm Xuân Hồng, Chủ tịch Hội Dệt may thêu đan TPHCM nói, đồng thời cho biết, nhiều DN đã ngưng hoạt động hơn 2 tháng qua, nếu tiếp tục phải đóng cửa, DN chắc chắn kiệt sức.

Riêng với Công ty CP May Sài Gòn 3 (ông Hồng làm Chủ tịch HĐQT), hiện có khá nhiều đơn hàng cho quý IV cần DN mở rộng sản xuất. Do đó, nếu không mở cửa sớm trong tháng 9 này, DN sẽ khó đáp ứng các đơn hàng. “Đặc thù của dệt may là theo mùa và mùa này đơn hàng đáp ứng nhu cầu cận Tết khá dồi dào. Do đó, nếu tiếp tục giãn cách, DN sẽ bị đứt gãy chuỗi sản xuất và mất đơn hàng dịp cuối năm. TPHCM nên cho DN mở cửa sản xuất trong tháng 9 để DN chủ động kế hoạch kinh doanh và nhận đơn hàng cho quý IV”, ông Hồng đề xuất.

Ông Hồng cũng cho biết, hiện May Sài Gòn 3 có 80% số công nhân đã tiêm vắc-xin mũi 1 và một số đã tiêm mũi 2. Do đó, công ty sẵn sàng cho mở rộng hoạt động cũng như đã chuẩn bị sẵn các kịch bản, cơ cấu lại sức khỏe tài chính và lên kế hoạch tốt nhất.

Mặc dù cơ sở gia công thực phẩm khô (huyện Củ Chi) chưa được hoạt động trở lại nhưng chị Đào Thanh Thủy (chủ cơ sở) đã khởi động kết nối lại với bạn hàng, tìm thêm nhân công, liên hệ mua nguyên vật liệu... "Tất cả đã sẵn sàng chờ ngày được mở cửa. Nghỉ lâu quá rồi, hơn một nửa số công nhân đã về quê. Chúng tôi đang chuẩn bị bổ sung nguồn lao động thiếu hụt. Còn nhiều khó khăn trước mắt như nguồn vốn để mua nguyên vật liệu, trả lương công nhân. Chúng tôi rất mong được ngân hàng gia hạn nợ cũ, tạo điều kiện nguồn vốn vay mới với mặt bằng lãi suất ưu đãi để DN có thêm động lực vực dậy kinh doanh sau dịch", chị Thủy nói.

Sau thời gian gián đoạn sản xuất vì nhà máy có nhiều ca F0, Công ty Vissan đã tổ chức lại hoạt động bằng cách thực hiện song song 2 hình thức: vừa "3 tại chỗ" vừa cho công nhân về nhà theo kiểu "4 xanh" (người lao động xanh, cung đường xanh, vùng sản xuất xanh, nơi ở xanh). Trong đó, riêng nhóm "4 xanh" phân chia, luân phiên thay đổi ca làm việc để tránh tiếp xúc. Vissan đang khôi phục sản xuất và đạt gần 100% công suất nhà máy.

Nói kế hoạch sau khi được mở cửa, ông Nguyễn Đăng Hiến, Tổng Giám đốc Công ty Tân Quang Minh (Bidrico) cho biết, DN muốn giữ mô hình "3 tại chỗ" nhưng luân chuyển lao động. Để bảo toàn nguồn lao động với 300 người đang làm việc tại nhà máy, Bidrico chia họ thành nhiều ca và luân phiên nhau nghỉ. Bidrico xây thêm nhà lưu trú mới, dành để cách ly người lao động sau thời gian họ về nhà và trở lại nhà máy làm việc.

Bình Dương khôi phục kinh tế từ sau 15/9

Ngày 10/9, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bình Dương Mai Hùng Dũng cho biết, UBND tỉnh đã ban hành văn bản gửi đến các đơn vị, địa phương về việc thực hiện khôi phục kinh tế, xã hội trong tình hình mới sau ngày 15/9. Sau khi trở lại trạng thái bình thường mới, Bình Dương tiếp tục các giải pháp "khóa chặt" vùng đỏ, điểm đỏ, mở rộng vùng xanh. Để công nhân lưu thông, cấp thêm giấy xác nhận họ làm việc tại đơn vị để di chuyển từ nơi ở đến nơi sản xuất. Bình Dương chưa cho phép các trường hợp người và phương tiện từ "vùng đỏ" vào "vùng xanh". Từng bước khuyến khích hướng dẫn và cung cấp thiết bị cho gia đình, khu phố, DN và khu trọ tự xét nghiệm. Các DN ở Bình Dương tiếp tục thực hiện mô hình "3 xanh" (nhà máy xanh, nhà trọ xanh và công nhân xanh-đã tiêm vắc-xin).

Ông Mai Bá Trước, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cho biết, mặc dù đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp để tránh đứt gãy sản xuất như thực hiện "3 tại chỗ" hay "2 địa điểm, 1 cung đường", tuy nhiên đến nay, tỉnh đã có 429 DN với 98.619 lao động xin tạm ngừng đăng ký sản xuất theo giải pháp này.

Khi trở lại trạng thái bình thường mới, các DN ở Bình Dương cũng đối mặt thực trạng thiếu hụt lao động do công nhân chưa trở lại làm việc hoặc DN phải tuyển dụng lao động mới, mất

thời gian đào tạo lại. Điều đó sẽ ảnh hưởng đến khả năng khôi phục sản xuất và chỉ tiêu phát triển công nghiệp, dịch vụ trong những tháng cuối năm.

“Các đơn vị, địa phương đang rà soát để kịp thời hỗ trợ DN, có những chính sách phúc lợi tốt để thu hút người lao động, đảm bảo đời sống và an toàn dịch bệnh cho họ. Bình Dương sẽ tập trung khơi thông dòng vốn đầu tư phát triển, tạo đột phá trong cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh quá trình phục hồi sản xuất kinh doanh cho DN”, ông Trước cho hay.

Cũng theo ông Trước, Bình Dương đã xây dựng hai kịch bản để đạt mục tiêu kinh tế đặt ra. Theo đó, trường hợp dịch bệnh được kiểm soát trong tháng 10 (đạt mục tiêu tiêm ngừa trên 95% số dân để tiệm cận miễn dịch cộng đồng và tình hình kiểm soát dịch bệnh của các tỉnh trong vùng đồng loạt được kiểm soát tốt), tình hình sản xuất kinh doanh của các DN được phục hồi nhanh chóng thì dự kiến tốc độ tăng trưởng GRDP của Bình Dương sẽ đạt khoảng 7%. Trường hợp đến tháng 12 dịch bệnh mới được kiểm soát, chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ phục hồi ở mức trên 7,8%, xuất khẩu được duy trì tăng khoảng 12%, tổng mức đầu tư xã hội đạt trên 12,3%... dự kiến tốc độ tăng trưởng GRDP chỉ đạt khoảng 6,4%.

Theo TS Nguyễn Trí Hiếu, chuyên gia Tài chính ngân hàng, để tái khởi động sản xuất, TPHCM và DN cần các bước đi chậm mà chắc. Cần nói lỏng từng vùng, xác định rõ vùng xanh, đỏ, cam, vàng để nói lỏng “vùng xanh” và giãn cách nghiêm “vùng đỏ”; nói lỏng cho các shipper (người vận chuyển) và ngành vận chuyển để phục vụ cung ứng hàng hóa đầy đủ cho người dân. Đồng thời cho người dân được di chuyển, buôn bán trở lại với những điều kiện nhất định và cho phép phương tiện công cộng hoạt động một cách chọn lọc. “Đối với DN cần phân loại, DN nào bảo đảm an toàn, an ninh cho người lao động thì ưu tiên cho họ mở cửa một phần, sau đó từ từ mở hết”, ông Hiếu nói.

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu cá tra, basa của Việt Nam không bị áp thuế chống bán phá giá của Hoa Kỳ

(Báo Công thương)

Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương cho biết, ngày 1/9/2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận sơ bộ đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần thứ 17 (POR17) cho giai đoạn từ ngày 1/8/2019 đến ngày 31/7/2020 đối với cá tra, basa của Việt Nam.

Theo đó, trong 63 doanh nghiệp dự kiến được rà soát ban đầu, DOC đã hủy bỏ rà soát với 28 công ty vì nhiều lý do khác nhau. Trong số 35 công ty còn lại, DOC lựa chọn Công ty Cổ phần Thủy sản Nha Trang (NTSF) và Công ty Cổ phần Chế biến hải sản Biển Đông (ESS) để yêu cầu trả lời bản câu hỏi điều tra. Ngoài ra, DOC cũng xác định Công ty Cổ phần Trại xanh (Green Farms) đủ điều kiện được hưởng mức thuế suất riêng rẽ.

Cục Phòng vệ thương mại nhận định, kết quả rà soát sơ bộ của DOC cho thấy Công ty NTSF không bán phá giá nên sẽ không bị áp thuế chống bán phá giá (CBPG), Công ty ESS chịu mức thuế 3,87 USD/kg do DOC cho rằng công ty không hợp tác đầy đủ với DOC, Công ty Green Farms được hưởng mức thuế 1,94 USD/kg. Các công ty còn lại trong số 35 công ty được rà soát tiếp tục bị áp mức thuế 2,39 USD/kg như các năm trước.

Như vậy, hiện nay có khoảng 10 doanh nghiệp xuất khẩu cá tra, basa của Việt Nam không bị áp thuế chống bán phá giá của Hoa Kỳ, trong đó có một số doanh nghiệp xuất khẩu lớn như Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn, Công ty Cổ phần Nam Việt, Công ty Cổ phần Thủy sản Nha Trang,...

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong năm 2020, sản lượng xuất khẩu cá tra, cá basa của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt khoảng 83.159 tấn, tương ứng kim ngạch khoảng 228,79 triệu USD.

Tiếp theo việc ban hành kết luận sơ bộ, DOC thông báo các bên liên quan có thể gửi ý kiến hoặc đề nghị tổ chức phiên điều trần trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng công báo kết luận sơ bộ. Kết luận cuối cùng dự kiến được DOC ban hành trong tháng 1/2022.

Thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam và phía Hoa Kỳ để xử lý các vấn đề liên quan nhằm đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của Việt Nam trong vụ việc.

Theo Cục Phòng vệ thương mại, cá tra, basa Việt Nam bị Hoa Kỳ áp thuế CBPG từ năm 2003 và hàng năm mức thuế áp dụng đều được rà soát lại. Trong mỗi lần rà soát, Bộ Công Thương đều theo dõi chặt chẽ diễn biến, phối hợp với các Bộ, ngành, VASEP và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan có các hành động cần thiết để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ngành cá tra, basa xuất khẩu của Việt Nam.

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

Nhiều đối tác chuyển đơn hàng sang nước khác, xuất khẩu gặp khó

(VoV)

Dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp khiến nhiều tỉnh, thành phố phải tiếp tục thực hiện giãn cách, đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất, nhập khẩu thời gian tới.

Bộ Công Thương cho biết, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 8/2021 ước tính đạt 53,7 tỷ USD, giảm 5,8% so với tháng trước. Dù vậy, nhờ tốc độ tăng trưởng cao trong những tháng trước đó nên tính chung 8 tháng năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước tính vẫn đạt ở mức cao, đạt 428,81 tỷ USD, tăng 27,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 212,55 tỷ USD, tăng 21,2%; nhập khẩu đạt 216,26 tỷ USD, tăng 33,8%

Số liệu trên cho thấy, dịch Covid-19 lần thứ tư vẫn diễn biến phức tạp khiến nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước phải tiếp tục thực hiện giãn cách, đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất, nhập khẩu. Trong bối cảnh khó khăn, Bộ Công Thương xác định những tháng tiếp theo sẽ tổng lực thúc đẩy xuất khẩu, kiểm chế nhập siêu. Tuy nhiên, việc dự liệu kết quả xuất khẩu cả năm vẫn được nhìn nhận khá khó khăn khi dịch đang còn diễn biến phức tạp.

Theo Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam (Lefaso), tại các tỉnh phía Nam như TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước... là những địa phương tập trung nhiều doanh nghiệp (DN) da giày lớn, đóng góp đáng kể vào kim ngạch xuất khẩu toàn ngành. Tuy nhiên, việc thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 thời gian qua đã khiến đã số DN phải đóng cửa do không thể thực hiện mô hình "3 tại chỗ".

Bà Phan Thị Thanh Xuân, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Lefaso cho biết, các DN khu vực phía Bắc dù vẫn hoạt động nhưng với công suất chỉ 50% do thiếu nguyên phụ liệu từ các nhà máy phía Nam. Trong khi đó, việc nhập khẩu từ Trung Quốc cũng không thuận lợi do việc di chuyển gặp khó khăn. Do đó, các đối tác đã dần chuyển đơn hàng sang các nước khác.

Tương tự với ngành da giày, ngành dệt may cũng đưa ra dự báo không mấy khả quan. Ông Vũ Đức Giang, Chủ tịch Hiệp hội dệt may Việt Nam đánh giá, với kịch bản khả quan năm nay xuất khẩu mới có thể đạt khoảng 32-33 tỷ USD, trong khi mục tiêu xuất khẩu ban đầu đặt ra năm 2021 là 39-39,5 tỷ USD. Nhưng với tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp như hiện nay, mục tiêu sản xuất và xuất khẩu sẽ rất khó đoán trước.

Tình cảnh khó khăn cũng không bỏ qua đối với ngành chế biến, xuất khẩu gỗ. Nhóm nghiên cứu của các Hiệp hội gỗ và Tổ chức Forest Trends cũng mới đưa ra nhận định, với kịch bản xấu nhất, kim ngạch xuất khẩu trong các tháng cuối năm 2021 tiếp tục đà giảm, xuất khẩu cả năm sẽ đạt khoảng 12,69 tỷ USD thay vì khoảng 15 tỷ USD như mục tiêu ban đầu.

Thời gian gần đây, việc áp dụng Chỉ thị 16 tại nhiều tỉnh, thành phố phía Nam với những yêu cầu nghiêm ngặt, các DN phải đáp ứng được các điều kiện sản xuất "3 tại chỗ" hoặc "1 cung

đường, 2 điểm đến" mới được phép duy trì sản xuất. Nhưng thực tế cho thấy, số lượng DN có khả năng áp dụng các biện pháp kể trên rất ít, số lượng DN phải dừng hoạt động khá đông.

Theo thống kê của Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất TP.HCM, hiện chỉ có khoảng 600 DN của thành phố tiếp tục hoạt động nhờ áp dụng chế độ này. Đây là con số quá ít ỏi so với hàng chục nghìn DN của TP.HCM và các DN ngừng hoạt động sẽ không đáp ứng được đơn hàng xuất khẩu. Trong khi kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi, nhu cầu hàng hóa rất lớn, việc không tham gia được vào chuỗi cung ứng và không đáp ứng được đơn hàng là thiệt thòi, ảnh hưởng nhiều đến DN trong thời gian tới.

Đã có những phục hồi bước đầu

Ông Trần Thanh Hải, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết, sau thời gian gián đoạn vì dịch bệnh, DN của các địa phương như Bắc Ninh, Bắc Giang đang khôi phục sản xuất tương đối mạnh mẽ, phục hồi xuất khẩu. Đối với Bắc Ninh, tháng 6/2021, khi bùng phát dịch kim ngạch xuất khẩu đã sụt giảm khoảng 19%. Tuy nhiên, tháng 7/2021, khi đã kiểm soát dịch bệnh xuất khẩu đã tăng hơn 65%. Tương tự với Bắc Giang, dịch bệnh khiến xuất khẩu giảm 31% nhưng sau khi dịch được khống chế kim ngạch xuất khẩu đã tăng trưởng đến 79,8%.

“Trong môi trường sản xuất tập trung, số lượng nhân công lớn, những tỉnh này tiềm ẩn nguy cơ rất lớn về dịch bệnh, nhất là biến chủng Delta có tốc độ lây lan rất nhanh. Vì vậy, yêu cầu hàng đầu hiện nay vẫn là phải triển khai nhanh chóng việc tiêm vaccine cho người lao động, lực lượng vận chuyển và những khâu khác trong chuỗi cung ứng hàng hóa”, lãnh đạo Cục Xuất nhập khẩu lưu ý.

Bộ Công Thương cũng xác định những tháng tiếp theo sẽ tập trung thúc đẩy xuất khẩu, tổ chức khai thác, tận dụng cơ hội từ các FTA, cũng như tìm giải pháp phát triển thị trường và tháo gỡ rào cản để thâm nhập các thị trường mới. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng sẽ tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến của đại dịch Covid-19 trên thế giới để có các biện pháp ứng phó kịp thời; đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, đa dạng hoá cơ cấu sản phẩm xuất khẩu.

Trong bối cảnh hiện tại khi thuận lợi và thách thức đan xen, ông Trần Thanh Hải cho rằng vẫn rất khó để đưa ra dự báo về kết quả xuất khẩu cả năm 2021, bởi phụ thuộc lớn vào kết quả khống chế dịch bệnh. “Tuy nhiên, tôi tin rằng với tiềm lực, kinh nghiệm tích lũy được trong thời gian vừa qua, cộng với những thuận lợi từ các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) và uy tín mà DN đã thiết lập được thì sẽ nhanh chóng lấy lại đà phục hồi xuất khẩu trong thời gian tới”, ông Hải hi vọng.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Chủ tịch EuroCham: 'Chưa doanh nghiệp châu Âu nào rời Việt Nam!'

(Chuyên trang Nhịp sống kinh tế)

Chủ tịch Eurocham cho biết, 18% doanh nghiệp EU tại Việt Nam đã chuyển đơn hàng sang nước khác, 16% đang được cân nhắc. Tuy nhiên, chưa doanh nghiệp châu Âu nào rời Việt Nam.

Ngay sau buổi làm việc với Thủ tướng Phạm Minh Chính vào chiều 9/9, Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) đã tổ chức họp báo trực tuyến với sự chủ trì của ông Alain Cany, Chủ tịch EuroCham và các thành viên.

Theo đánh giá của ông Alain Cany, Chủ tịch EuroCham, cuộc họp với Thủ tướng rất hiệu quả, khi Thủ tướng và các thành viên EuroCham đã thảo luận về những vướng mắc khó khăn, cùng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, triển khai cơ chế vắc xin... để có giải pháp tháo gỡ.

Báo cáo của EuroCham về Chỉ số môi trường kinh doanh (BCI) chỉ ra rằng, chỉ số kinh doanh của các doanh nghiệp châu Âu chỉ đạt ngưỡng 15,2 điểm kể từ khi làn sóng Covid-19 thứ 4 xuất hiện. Đây là mức thấp nhất từ trước tới nay, thậm chí, chỉ số thời điểm này còn thấp hơn cả thời điểm Việt Nam giãn cách đợt 1 do Covid-19 lần khủng hoảng tài chính năm 2012.

"Không có gì nguy tạo khi nói rằng đợt bùng phát dịch lần thứ tư này đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Việt Nam. Chỉ số Môi trường Kinh doanh của EuroCham hiện đang ghi nhận kết quả thấp nhất trong hơn một thập kỷ", ông Cany nói.

"Vấn đề đặt ra là làm thế nào triển khai hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, rút ngắn khoảng cách về thực thi, triển khai ở các địa phương hiện còn nhiều bất cập", Chủ tịch Eurocham cho hay.

Theo quan điểm ông Cany cùng các nhà lãnh đạo doanh nghiệp châu Âu, việc đẩy nhanh quá trình triển khai tiêm vaccine diện rộng của Việt Nam là điều vô cùng quan trọng. Người đứng đầu EuroCham chia sẻ, mặc dù việc tiếp cận vắc xin ngày càng khó khăn, nhưng EuroCham sẽ cố gắng đàm phán để ưu tiên vắc xin cũng như mua thêm thuốc điều trị hỗ trợ cho Việt Nam.

Bên cạnh đó, các đại biểu đã thảo luận về những khó khăn của đợt bùng phát dịch lần thứ tư hiện nay và chia sẻ các giải pháp để hỗ trợ các hoạt động kinh tế và xã hội nhằm khôi phục sự phát triển của đất nước sau đại dịch.

"Nếu các biện pháp phong tỏa, giãn cách xã hội và hạn chế đi lại tiếp tục kéo dài hơn nữa, các dự án đầu tư mới có thể gặp rủi ro và các công ty có thể xem xét di chuyển tới các nơi khác trong khu vực".

Theo khảo sát của EuroCham, 18% các doanh nghiệp trong ngành sản xuất đã chuyển dịch một phần nhu cầu sản xuất/đơn hàng sang các nước khác. Bên cạnh đó, 16% doanh nghiệp cũng đang cân nhắc chuyển dịch sản xuất.

"Nhưng chúng tôi biết chưa có doanh nghiệp nào rời khỏi Việt Nam trong tình huống này. Đây chủ yếu là chuyển các đơn đặt hàng và là quyết định tạm thời của các doanh nghiệp. Chúng ta cần triển khai tiêm vaccine để khôi phục hoạt động sản xuất càng sớm càng tốt", Chủ tịch EuroCham nhấn mạnh.

Ngoài ra, đại diện của một vài doanh nghiệp cũng chỉ ra một số khó khăn khi áp dụng phương pháp "Ba tại chỗ", trong đó khó khăn chính là logistics và chi phí để thực hiện phương án "Ba tại chỗ".

"Các chính sách 'Ba tại chỗ' trong khi đúng về mặt nguyên tắc, trên thực tế lại đặt ra một gánh nặng rất lớn lên cả các công ty và người lao động của họ. Cũng cần nhấn mạnh sự cần thiết của việc triển khai tiêm chủng, ưu tiên những người có nguy cơ nhiễm bệnh cao nhất để cho phép mở cửa dần dần các tỉnh và thành phố, thúc đẩy các hoạt động thương mại trở lại bình thường", ông Cany nói thêm.

Trước tình hình đó, các doanh nghiệp EuroCham đã đưa ra một vài khuyến nghị. Theo đó, một trong những vấn đề cấp bách nhất bây giờ là cần có hệ thống vaccine điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển tự do cho những người đã được tiêm chủng trong và ngoài nước.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Phó giám đốc Hội đồng kinh doanh Mỹ - ASEAN: Áp lực niềm tin và kỳ vọng của quốc tế với Việt Nam là rất lớn

(Tạp chí Doanh nghiệp và tiếp thị)

P hát biểu tại tọa đàm "Giải pháp giúp doanh nghiệp chủ động thích ứng và chung sống an toàn với Covid-19" diễn ra sáng 10/9, ông Vũ Tú Thành – Phó Giám đốc điều hành khu vực Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ- ASEAN cho rằng, Việt Nam phải tính đến phương án tái mở cửa ngay tại thời điểm bây giờ, với kế hoạch rõ ràng.

Ông Vũ Tú Thành cho rằng, áp lực và kỳ vọng của quốc tế đối với Việt Nam là rất lớn, điển hình là Mỹ. Trong chuyến thăm gần đây, Phó Tổng Thống Kamala Harris cũng nhấn mạnh, Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng cho thị trường Mỹ. Điều đó có thể hiểu, Mỹ có lợi ích quốc gia tự thân trong việc hỗ trợ Việt Nam nói riêng và khu vực ASEAN nói chung, trong công tác phòng chống dịch, nhằm nâng cao năng lực của khu vực này, trong việc đảm bảo chuỗi cung ứng cho thị trường Mỹ và cả đồng minh của Mỹ. Điều này có thể lý giải vì sao Mỹ lại ưu tiên vaccine cho Việt Nam và một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

Ví dụ trong mùa mua sắm Giáng sinh tới đây, lượng hàng tại Việt Nam xuất sang thị trường nước ngoài như khu vực Mỹ, châu Âu sẽ bị thiếu hụt, không thể đảm bảo số lượng xuất như kỳ vọng ban đầu. Điều đó khiến giá cả gia tăng và tác động đến chỉ số lạm phát của Mỹ, hay thậm chí có thể tác động đến an ninh kinh tế của Mỹ.

Bản thân các doanh nghiệp Mỹ cũng đề xuất việc Chính phủ Mỹ phải tăng cường hỗ trợ hơn nữa cho Việt Nam trong công tác chống dịch, nhằm đảm bảo duy trì an ninh kinh tế, an ninh cho chính chuỗi cung ứng tại Mỹ.

Nhưng nếu Việt Nam không thể đảm bảo kỳ vọng cho các doanh nghiệp, thị trường trọng yếu của nước ta như Mỹ, hay chính các doanh nghiệp đang có hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, thì bản thân chính phủ hay các doanh nghiệp này cũng không thể hỗ trợ mãi một quốc gia, một thị trường nào đó mà không nhìn thấy hiệu quả, lợi ích mang lại. Do đó, Việt Nam bắt buộc phải tính đến phương án tái mở cửa, hoạt động trở lại, không phải trong thời gian sắp tới, mà ngay tại thời điểm bây giờ cũng phải có kế hoạch rõ ràng.

Đồng thời, ông Vũ Tú Thành nhấn mạnh, việc liên tục “tắt – bật” trạng thái hoạt động của nền kinh tế, hay việc thắt nút, rồi lại mở cửa cho hoạt động giao thương, sản xuất là hoàn toàn không phù hợp. Với đặc thù ngành sản xuất – kinh doanh, doanh nghiệp trong lĩnh vực này cần có sự ổn định. Ví dụ, nếu doanh nghiệp được quay trở lại hoạt động với công suất 50%, thì doanh nghiệp phải căn cứ vào công suất ấy để nhận đơn hàng và có chiến lược vận hành cụ thể, chứ không thể căn cứ vào tình hình dịch bệnh để liên tục điều chỉnh công suất hoạt động được.

Nếu cho phép doanh nghiệp hoạt động với công suất 50%, 70% nhưng dịch bùng đột ngột lại bắt doanh nghiệp cắt giảm còn 40%, thì không 1 doanh nghiệp nào có thể thích ứng và hoạt động như vậy được. Điều đó gây khó khăn cho doanh nghiệp về cả chi phí vận hành, và chiến lược phát triển.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Tiết kiệm chi thường xuyên để cải cách tiền lương

(Báo Tiền phòng)

Uy ban Thường vụ Quốc hội vừa ban hành Nghị quyết quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội.

Theo Nghị quyết, đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, vấn đề dân số được xác định là tiêu chí chính và được chia theo bốn vùng, kết hợp các tiêu chí bổ sung phù hợp với thực tế đặc thù từng địa phương. Định mức phân bổ của ngân sách địa phương được xây dựng cho các lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ và mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng.

Còn ở Trung ương, sẽ áp dụng định mức chung đối với khối các cơ quan TAND Tối cao, VKSND Tối cao, Bộ Tư pháp, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ với định mức phân bổ 72 triệu đồng/biên chế. Đồng thời áp dụng định mức theo phương pháp lũy thoái đối với các bộ, cơ quan trung ương còn lại. Qua đó, số biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao cho từng đơn vị được chia thành các bậc khác nhau, với quy mô biên chế của bậc đầu tiên là 100 biên chế.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016 - 2020, trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu. Đồng thời, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

“Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công; dành kinh phí để tăng nguồn bảo đảm chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương”, Nghị quyết nêu rõ.

Đối với các tỉnh, thành có cơ chế chính sách đặc thù, hoặc có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như sau:

- TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 80%
- Các TP Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ được phân bổ thêm 70%;
- Các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Thừa Thiên - Huế được phân bổ thêm 45%...

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phục vụ phòng, chống dịch COVID-19

(Báo Chính phủ)

Ngày 11/9, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 106/NQ-CP về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phục vụ phòng, chống dịch COVID-19.

Nghị quyết nêu rõ hàng hóa của tổ chức, cá nhân Việt Nam nhập khẩu để tài trợ cho Chính phủ, Bộ Y tế, UBND các tỉnh, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 được áp dụng chính sách thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng như hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại.

Hồ sơ, thủ tục áp dụng chính sách thuế đối với hàng hóa nêu trên như sau:

1- Giao Bộ Y tế, UBND các tỉnh, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố ban hành văn bản phê duyệt, tiếp nhận hàng hóa nêu trên theo đề nghị của tổ chức, cá nhân, bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ, không để xảy ra việc trục lợi chính sách.

2- Cơ quan hải quan căn cứ văn bản phê duyệt của Bộ Y tế, UBND các tỉnh, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố thực hiện thủ tục không thu thuế nhập khẩu theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, không thu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Khoản 19 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng, Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ, không để xảy ra việc trục lợi chính sách.

3- Giao Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phòng, chống dịch COVID-19.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các trường hợp hàng hóa đã nhập khẩu để tài trợ phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được Bộ Y tế, UBND các tỉnh, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố phê duyệt, tiếp nhận hàng hóa tài trợ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại (1), được áp dụng chính sách thuế quy định nêu trên. Trường hợp đã nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng thì được xử lý số thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đã nộp theo quy định pháp luật quản lý thuế về xử lý tiền thuế nộp thừa.

Chính sách thuế ưu đãi đối với đối tượng nêu trên được áp dụng cho đến khi có văn bản công bố hết dịch COVID-19 của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chính phủ giao Bộ Y tế theo chức năng, nhiệm vụ, chịu trách nhiệm về hàng hóa nhập khẩu tài trợ thuộc lĩnh vực y tế đáp ứng điều kiện sử dụng phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 để các cơ quan liên quan có cơ sở thực hiện.

Bộ Y tế, UBND các tỉnh, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố có trách nhiệm quản lý, phân bổ và chỉ đạo sử dụng hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đúng đối tượng quy định.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Đề xuất giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2022

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) đề xuất Chính phủ xem xét giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm 2021 và 6 tháng năm 2022; giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thủy sản, vật tư đầu vào.

Ngày 13/9, tại Hội nghị "Thúc đẩy lưu thông, tiêu thụ nông sản trong bối cảnh phòng chống dịch COVID-19", Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Phùng Đức Tiến cho biết, từ khi dịch làn sóng COVID-19 lần thứ 4 bùng phát, đặc biệt các tỉnh phía Nam, hoạt động sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản của nhiều địa phương bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Nhiều loại nông sản bị ùn ứ, và có nguy cơ thiếu hụt lương thực, thực phẩm những tháng cuối năm, nhất là dịp Tết Nguyên đán. Đặc biệt, phần lớn người sản xuất, doanh nghiệp chế biến nông sản gặp khó khăn, thiếu hụt vốn để duy trì sản xuất kinh doanh do tồn đọng nhiều sản phẩm không tiêu thụ được.

Theo Thứ trưởng Tiến, hiện doanh nghiệp phải chịu gánh nặng rất nhiều chi phí. Chẳng hạn, việc triển khai thực hiện "3 tại chỗ" tại các doanh nghiệp, chi phí quá lớn trong khi hiệu quả chưa tương xứng. Nhiều doanh nghiệp không thể bố trí và trụ nổi nếu tiếp tục kéo dài theo phương thức này.

Ngoài ra, chi phí vận tải biển tăng cao lên 6-7 lần, thậm chí đến 10-13 lần ở một số chặng. Việc vận chuyển trong nước gặp nhiều khó khăn khi một số địa phương còn quy định không cho xe ngoài tỉnh vào, yêu cầu thời gian xét nghiệm PCR, test nhanh khác nhau gây lãng phí.

Đặc biệt, giá thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật liên tục tăng (tăng từ 16-30%); và các chi phí điện, nước cho sản xuất, kho lạnh, chi phí lưu kho cũng là những gánh nặng của doanh nghiệp lúc này.

Nhiều doanh nghiệp dừng sản xuất vẫn phải tiếp tục đóng các khoản chi phí (lương cho công nhân khi nghỉ dịch bệnh, chi phí test COVID-19 phí công đoàn, BHXH). Trong khi đó, giá sản phẩm nông sản giảm sâu khiến sản xuất và thương mại của ngành nông nghiệp, giảm sút cả về lượng và giá trị, giá bán sản phẩm có loại chỉ bằng 30% giá thành.

"Doanh nghiệp nông nghiệp đang kiệt quệ. Hiện, chỉ có 30% doanh nghiệp chế biến thủy sản phía Nam hoạt động với công suất trung bình giảm còn 30-35% và hơn 50% doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ tại các tỉnh phía Nam phải ngừng và giảm sản xuất", lãnh đạo Bộ NN&PTNT cho hay.

Trước tình hình trên, nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, Bộ NN&PTNT đề xuất Chính phủ xem xét giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm 2021 và 6 tháng năm 2022; giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thủy sản, vật tư đầu vào; giảm thuế bảo vệ môi trường, gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng; giảm tiền thuê đất của năm 2021-2022 cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch.

Ngoài ra, Bộ NN&PTNT kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các địa phương rà soát lại việc thực hiện "3 tại chỗ" để phù hợp với thực tiễn từng loại hình doanh nghiệp; chỉ đạo xây dựng cơ chế mở cửa hoạt động xã hội đối với những người dân đã được tiêm đủ 1 mũi và 2 mũi vắc xin để có lao động duy trì sản xuất, lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nông sản. Các lái xe và người trên xe sau khi đã được tiêm phòng 2 mũi vắc xin có thể miễn xét nghiệm hoặc kéo dài thời gian xét nghiệm 1 tháng/lần, để giảm chi phí vận chuyển và tạo điều kiện cho lưu thông.

Bộ NN&PTNT cũng đề xuất xem xét gói hỗ trợ để khôi phục sản xuất đối với nông dân trực tiếp sản xuất gặp khó khăn do dịch COVID-19 đối với các địa phương thực hiện giãn cách xã hội.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Cấp bù lãi suất 2%/năm cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

(Tạp chí Doanh nghiệp và hội nhập)

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 80 quy định một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị chưa được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất của Nhà nước trong cùng một giai đoạn sẽ được ngân sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp theo phương thức hỗ trợ sau đầu tư.

Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ lãi suất đối với một phương án, dự án sản xuất kinh doanh trong cùng một giai đoạn.

Bên cạnh đó, nguyên tắc hỗ trợ lãi suất trong Nghị định 80 đối với nhóm doanh nghiệp này còn quy định doanh nghiệp vay vốn được tổ chức tín dụng thẩm định và quyết định cho vay theo quy định của pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng.

Trong từng thời kỳ, mức chênh lệch lãi suất được ngân sách nhà nước cấp bù cho các khoản vay của DNNVV thông qua các tổ chức tín dụng là 2%/năm.

Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay có hỗ trợ lãi suất cho DNNVV trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước bố trí; thực hiện tạm ứng, thanh toán, quyết toán theo các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

DNNVV được hưởng hỗ trợ lãi suất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin cung cấp liên quan tới phương án, dự án sản xuất - kinh doanh thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất; hoàn trả số tiền được hỗ trợ lãi suất khi vi phạm các quy định về hỗ trợ lãi suất và pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm hỗ trợ DNNVV; phối hợp với Bộ Tài chính bố trí vốn chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và bổ sung có mục tiêu cho các địa phương chưa cân đối được ngân sách nhà nước để hỗ trợ DNNVV theo quy định.

Nghị định này chính thức có hiệu lực từ ngày 15-10-2021.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Doanh nghiệp giảm chi phí nhờ áp dụng chứng từ điện tử

(Báo Hải quan)

Trong số các doanh nghiệp trả lời khảo sát có đến 94% doanh nghiệp nhập khẩu và 98% doanh nghiệp xuất khẩu cho biết việc áp dụng chứng từ điện tử đã giúp giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hải quan.

Thời gian, chi phí làm thủ tục xuất nhập khẩu giảm

Kể từ năm 2014 đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP (từ năm 2014 đến 2018) và Nghị quyết số 02/NQ-CP (từ năm 2019 đến nay) nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, chịu trách nhiệm đối với chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới với mục tiêu năm 2019 tăng từ 3-5 bậc, đến năm 2021 tăng 10-15 bậc.

Chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới là một cấu phần của bộ chỉ số đánh giá chất lượng Môi trường kinh doanh toàn cầu tại Báo cáo Môi trường kinh doanh (Doing Business) được Ngân hàng Thế giới (WB) thực hiện thường niên từ năm 2001 đến nay đối với 10 lĩnh vực kinh tế của 190 quốc gia.

Chỉ số Giao dịch Thương mại qua biên giới đo lường thời gian và chi phí thực hiện toàn bộ quá trình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

Theo kết quả khảo sát của Tổ công tác liên ngành về Chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới năm 2019 và 2020, tổng thời gian trung bình thực hiện thủ tục thương mại qua biên giới (bao gồm thời gian thực hiện các thủ tục tại cửa khẩu và thời gian chuẩn bị hồ sơ – theo cách tính của Ngân hàng Thế giới tại Báo cáo Môi trường kinh doanh) đối với hàng xuất khẩu năm 2020 là 38,4 giờ, giảm 57,38 giờ so với năm 2019 (95,78 giờ); tổng chi phí trung bình thực hiện thủ tục thương mại qua biên giới đối với hàng xuất khẩu năm 2020 là 338 USD, giảm 81,72 USD so với năm 2019 (419,72 USD).

Tổ công tác liên ngành do Bộ Tài chính thành lập theo Quyết định số 881/QĐ-BTC ngày 27/5/2021 bao gồm: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch đầu tư (Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung Ương), Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hiệp hội doanh nghiệp (Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam -VAMA, Hiệp hội các doanh nghiệp Logistic Việt Nam - VLA) tiến hành khảo sát ý kiến của doanh nghiệp về thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục thương mại qua biên giới nhằm nắm bắt tình hình thực tiễn thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Trong đó, thời gian trung bình thực hiện các thủ tục tại cửa khẩu đối với hàng xuất khẩu năm 2020 là 28,3 giờ, giảm 22,58 giờ, thời gian chuẩn bị hồ sơ xuất khẩu là 10,1 giờ, giảm 34,8 giờ so với kết quả năm 2019. Chi phí trung bình thực hiện các thủ tục tại cửa khẩu đối với hàng xuất khẩu là 266,76 USD, giảm 15,52 USD; chi phí trung bình chuẩn bị hồ sơ xuất khẩu là 71,24 USD, giảm 66,2 USD so với kết quả năm 2019.

Tổng thời gian trung bình thực hiện thủ tục thương mại qua biên giới đối với hàng nhập khẩu năm 2020 là 54,8 giờ, giảm 48,88 giờ so với năm 2019 (103,68 giờ,); tổng chi phí trung bình thực hiện thủ tục thương mại qua biên đối với hàng nhập khẩu năm 2020 là 313,17 USD, giảm 256,41 USD so với năm 2019.

Trong đó, thời gian trung bình thực hiện các thủ tục tại cửa khẩu đối với hàng nhập khẩu năm 2020 là 27,17 giờ, giảm 20,83 giờ; thời gian trung bình chuẩn bị hồ sơ nhập khẩu là 27,63 giờ, giảm 28,05 giờ so với kết quả năm 2019. Chi phí trung bình thực hiện các thủ tục tại cửa khẩu

đối với hàng nhập khẩu năm 2020 là 214,23 USD, giảm mạnh 195,65 USD so với năm 2019; chi phí trung bình chuẩn bị hồ sơ nhập khẩu là 98,94 USD, giảm 60,76 USD so với năm 2019.

Doanh nghiệp đánh giá tích cực

Theo phản ánh của doanh nghiệp, nguyên nhân quan trọng giúp doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục thương mại qua biên giới đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là việc điện tử hóa các chứng từ kiểm tra chuyên ngành được gửi qua Hệ thống một cửa quốc gia, áp dụng C/O điện tử...

Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cho biết việc nộp chứng từ điện tử thay thế chứng từ giấy đã giúp tiết kiệm nhiều thời gian và chi phí cho việc chuẩn bị hồ sơ cũng như thực hiện thủ tục thông quan như: chi phí in ấn hồ sơ, thời gian và chi phí đi lại của nhân viên làm thủ tục; thời gian thông quan nhanh cũng giúp doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ công việc, tiết kiệm được nhiều chi phí hơn.

Bên cạnh đó, việc triển khai hệ thống quản lý giám sát hải quan tự động (VASSCM) giúp giảm thời gian thực hiện các thủ tục giao nhận hàng tại cảng cũng là nguyên nhân giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục thương mại qua biên giới đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

THEO SỐ LIỆU THỐNG KÊ CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN, NĂM 2020 CÓ GẦN 6,75 TRIỆU TỜ KHAI NHẬP KHẨU VÀ GẦN 6,98 TRIỆU TỜ KHAI XUẤT KHẨU.

THEO KẾT QUẢ KHẢO SÁT, NẾU TÍNH THỜI GIAN TRUNG BÌNH THỰC HIỆN THỦ TỤC THƯƠNG MẠI QUA BIÊN GIỚI CHO MỖI LÔ HÀNG TƯƠNG ỨNG VỚI MỖI TỜ KHAI THÌ NĂM 2020 CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÃ TIẾT KIỆM ĐƯỢC TỔNG CỘNG KHOẢNG 730,4 TRIỆU GIỜ TƯƠNG ỨNG VỚI KHOẢNG 981 TRIỆU USD CHI PHÍ GIÁN TIẾP VÀ KHOẢNG 2.301 TRIỆU USD CHI PHÍ TRỰC TIẾP, TỔNG CỘNG TIẾT KIỆM ĐƯỢC KHOẢNG 3.282 TRIỆU USD CHO HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU SO VỚI NĂM 2019.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

Cần chuẩn bị gì để mở cửa trở lại nền kinh tế

(VtV)

Quan điểm của các chuyên gia kinh tế khẳng định yêu cầu tiên quyết chính là phải đẩy nhanh tiêm vaccine COVID-19, sớm đạt miễn dịch cộng đồng.

Xây dựng kịch bản phục hồi kinh tế, tăng trưởng kinh tế trong điều kiện đã tiêm vaccine bao phủ diện rộng là yêu cầu được Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ bên cạnh quyết tâm từng bước kiểm soát dịch bệnh ở một số địa phương ngay trong tháng 9 này, tại phiên họp Chính phủ diễn ra đầu tuần.

Mặc dù chịu tác động lớn từ diễn biến phức tạp của dịch bệnh nhưng 8 tháng qua kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát. Thu ngân sách 8 tháng đạt gần 75% dự toán, tăng hơn 14% so với cùng kỳ, góp phần đảm bảo các nhiệm vụ chi, nhất là chi cho phòng chống dịch bệnh và hỗ trợ người dân.

Đó là những chỉ số rất tích cực phản ánh nỗ lực của cả hệ thống chính trị và sự đồng hành của người dân và doanh nghiệp. Hiện câu hỏi được quan tâm hơn cả là: Cần chuẩn bị gì để mở cửa trở lại nền kinh tế?

Báo *Nông thôn ngày nay* nêu quan điểm của các chuyên gia kinh tế khẳng định yêu cầu tiên quyết chính là phải đẩy nhanh tiêm vaccine COVID-19, sớm đạt miễn dịch cộng đồng. Lúc đó việc mở cửa kinh tế cần thực hiện từng bước cuốn chiếu theo kiểu mở rộng dần "vùng xanh" trên cả nước.

Tiến sỹ Nguyễn Xuân Thành - Đại học Fulbright Việt Nam nhấn mạnh, nên mở cửa từng địa phương nơi nào kiểm soát được dịch thì mở cửa, cần mở lại các khu công nghiệp. Đây là việc làm đầu tiên mà không phải theo hình thức "3 tại chỗ".

Mở cửa từng bước: Chậm nhưng chắc

Đây là quan điểm nhiều bài báo tuần qua nhấn mạnh khi đề cập tới quan điểm chống dịch tại nhiều địa phương phía Nam.

Tờ *Tuổi trẻ* nêu quan điểm của Bí thư Thành ủy TP Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên: TP Hồ Chí Minh sẽ mở dần, sống trong điều kiện bình thường mới trong điều kiện có dịch. Nhưng mở cửa trở lại nếu không khéo, không quản lý được sẽ sinh chuyện, do đó sẽ mở cửa chậm nhưng chắc.

Thành phố đang bàn kế hoạch từ ngày 15/9 có thể sẽ mở cửa và phục hồi sản xuất kinh doanh dần dần.

Theo tờ *Quân đội Nhân dân*, để chuẩn bị mở cửa trở lại thì toàn bộ hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở phải chuẩn bị tâm thế cho người dân, chuẩn bị thói quen tạo lập lối sống chậm trong điều kiện bình thường mới dựa trên nguyên tắc an toàn dịch bệnh, an toàn tới đâu mở tới đó, từng bước chắc chắn, đảm bảo an toàn cho người dân. Không chủ quan khi tình hình dịch bệnh còn phức tạp.

Mở cửa kinh tế: Muốn thành công phải nhích nhàn, đồng bộ

Tờ *Pháp luật TP Hồ Chí Minh* dẫn ý kiến một số doanh nghiệp lớn cho rằng, cần có sự đồng bộ trong cơ chế thực hiện Chỉ thị 16 và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về mở cửa và kiểm soát dịch để làm sao các địa phương thật sự thấu hiểu, phải làm theo một chương trình hành động xuyên suốt từ trên xuống dưới.

Đặc biệt địa phương nào cũng phải giống nhau bởi nếu địa phương này mở cửa nhưng địa phương kia lại thắt chặt sẽ không tạo ra sự đồng bộ cho phục hồi, phát triển sản xuất và kinh doanh.

Thời báo Tài chính thì nêu quan điểm Tiến sỹ Nguyễn Đức Kiên - Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ cho rằng, để mở cửa và phục hồi kinh tế cần mở có kế hoạch cụ thể và đột phá, trong đó không thể để doanh nghiệp dừng hoạt động vì thiếu thống nhất trong điều hành chính sách của chính quyền hay sự phối hợp chưa thống nhất của các Bộ, ngành.

Doanh nghiệp nào còn có thể hoạt động, còn có thể sản xuất được, đang có thị trường cần hỗ trợ hết sức.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

Đo lường quy mô kinh tế số - Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị đối với Việt Nam

(Báo Tổ Quốc)

TS. Cấn Văn Lực và nhóm tác giả Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV vừa công bố báo cáo về Kinh tế số - một trong những nghiên cứu đầu tiên giúp các nhà hoạch định chính sách, các chủ doanh nghiệp và tổ chức về khái niệm, nội hàm, cách tiếp cận, thực trạng tại Việt Nam và một số khuyến nghị.

Bài học rút ra từ kinh nghiệm đo lường kinh tế số và kinh doanh số là: (i) Luôn xác định ngành CNTT-TT (có thể cùng với thương mại điện tử - TMĐT là ngành quan trọng trong đo lường quy mô kinh tế số; (ii) Hệ thống các chỉ tiêu được lựa chọn và xác định theo hướng "có thể đo

lường" được chứ không phải là các chỉ tiêu định tính và xác định nguồn dữ liệu cụ thể, đáng tin cậy; (iii) Hệ thống chỉ tiêu cần cập nhật phù hợp với sự phát triển của CMCN 4.0 và kinh tế số, có thể so sánh quốc tế; (iv) Hệ thống các chỉ tiêu được xây dựng từ 2 nguồn dữ liệu (dữ liệu thô và đã qua xử lý), chuẩn hóa (đảm bảo mức độ linh hoạt, tăng khả năng thay thế của các nguồn dữ liệu, hạn chế rủi ro liên quan đến an toàn thông tin - dữ liệu...).

VẤN ĐỀ ĐO LƯỜNG KINH TẾ SỐ VIỆT NAM

Đánh giá tổng quan, Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia năng động trong phát triển kinh tế số với sự cải thiện, bứt phá qua từng năm. Theo đánh giá của Trung tâm Kinh doanh toàn cầu của Đại học Tufts - Mỹ (2019), Việt Nam đang đứng thứ **22/60** quốc gia được xếp hạng về tốc độ chuyển đổi số. Năm 2020, trong bối cảnh suy giảm chung của kinh tế thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế số của Việt Nam vẫn đạt mức khá cao trong khu vực ASEAN (tăng 16% so với năm 2019). Quy mô kinh tế số của Việt Nam năm 2020 (theo Google, Temasek và Bain & Company) ước đạt 15-18 tỷ USD, tương đương khoảng 4,3-5,2% GDP (đã đánh giá lại).

Theo Báo cáo trên, kinh tế số Việt Nam gồm 7 lĩnh vực: thương mại điện tử, dịch vụ gọi xe và giao đồ ăn trực tuyến, dịch vụ truyền thông trực tuyến, dịch vụ du lịch trực tuyến, dịch vụ tài chính số (thanh toán, kiều hối, cho vay, bảo hiểm, đầu tư...), y tế - giáo dục số (Healthtech và Edtech). Tổ chức này chưa nêu rõ phương pháp luận và phạm vi đo lường; nhưng đây là cách đo lường theo *nghĩa tương đối hẹp* và hiện đang có sự khác biệt lớn so với các số liệu mà các bộ, ngành liên quan của Việt Nam công bố.

Ở trong nước, một số tài liệu, quyết định, nghị quyết của Đảng, Quốc Hội và Chính phủ đã đưa ra định hướng, mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển kinh tế số - xã hội số - chính phủ số đến năm 2025, tầm nhìn 2030 cùng với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết 52-NQ/TW



TS. Cấn Văn Lực – Chuyên gia tài chính ngân hàng.

(năm 2019); Quyết định 749/QĐ-TTg (năm 2020), Quyết định 2889/QĐ-TTg (năm 2020) và Nghị quyết Đại hội Đảng XIII (tháng 2/2021) đã xác định một số chỉ tiêu cụ thể như kinh tế số đạt khoảng 20% GDP đến năm 2025 và 30% GDP đến năm 2030; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 45-50%; phổ cập mạng 4G/5G; phát triển Chính phủ số với 100% dịch vụ công trực tuyến; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%; các chỉ tiêu về đổi mới, sáng tạo thuộc top 30-50 thế giới. Đồng thời, Quyết định 749/QĐ-TTg cũng đã xác định 8 ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số, bao gồm: y tế, giáo dục, tài chính-ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp; các công nghệ ưu tiên phát triển là công nghệ robot, vật liệu tiên tiến, năng lượng tái tạo, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ trong y học, internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, in 3D, dữ liệu lớn, chuỗi khối (blockchain), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR)...v.v.

Tuy nhiên, liên quan đến đo lường quy mô kinh tế số; các văn bản định hướng chiến lược của Việt Nam đang có một số hạn chế như sau:

- *Thứ nhất*, chưa tiệm cận với phương pháp đo lường kinh tế số theo chuẩn mực quốc tế (OECD, IMF, UNCTAD,...) và cho đến nay, Việt Nam chưa công bố áp dụng chuẩn mực quốc tế nào trong đo lường quy mô kinh tế số.

- *Thứ hai*, Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (Digital Transformation Index - DTI) do Bộ Thông tin - Truyền thông (TT-TT) chủ trì (theo Quyết định 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020) còn có một số hạn chế: (i) Chưa xác định rõ phương pháp luận, dựa theo khung đánh giá hay chuẩn mực quốc tế nào (Quyết định 749/QĐ-TTg yêu cầu theo phương pháp xây dựng chỉ số Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc); (ii) Có quá nhiều chỉ số thành phần (tổng là 108 chỉ số thành phần và 306 tiêu chí) trong khi phương pháp tính giá trị của các chỉ số chưa được giải thích rõ (dù phần II.2.c có đề cập đến phương pháp Z-score và Minmax); (iii) Chưa có bộ chỉ số chi tiết đo lường chuyển đổi số cấp quốc gia (mới chỉ có các phụ lục cho cấp bộ, ngành, địa phương; trong khi chỉ số cấp quốc gia chưa chắc đã là hợp cộng hay trung bình cộng do có lan tỏa, trùng lặp giữa các bộ, ngành, địa phương); (iv) Các chỉ tiêu chuyển đổi số cấp bộ, ngành còn nhiều chỉ số định tính, khó nhất quán áp dụng.

Riêng đối với bộ chỉ tiêu kinh tế số với 36 chỉ số thành phần cũng có một số hạn chế: (i) Chưa nhất quán với 8 lĩnh vực, ngành ưu tiên chuyển đổi số theo Quyết định 749/QĐ-TTg như nêu trên; (ii) Thang đo của các ngành, chỉ số thành phần chưa thống nhất (một số ngành tính theo doanh thu như CNTT-TT, viễn thông, Internet, TMĐT; các ngành còn lại dùng chỉ tiêu định tính như "hoạt động chuyển đổi số"); (iii) Một số chỉ tiêu còn chung chung, khó lượng hóa như "thúc đẩy hoạt động kinh doanh số, thương mại điện tử"; "doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh số"...v.v.

- *Thứ ba*, chưa xác định chính xác, đầy đủ phạm vi, các cấu phần và bộ chỉ tiêu đo lường kinh tế số: đến nay vẫn chưa có đủ cơ sở để khẳng định tính chính xác, đầy đủ của số liệu về quy mô kinh tế số Việt Nam (kể cả số liệu của Google, Temasek và Bain & Company hay Bộ TTTT)

do chưa xác định rõ phạm vi, các cấu phần, các chỉ tiêu để tính toán, đo lường. Theo báo cáo của Bộ TTTT hiện nay, quy mô kinh tế số chưa rõ là theo doanh thu hay giá trị gia tăng, chỉ bao gồm ngành CNTT-TT hay cả các ngành/lĩnh vực khác có ứng dụng CNTT. Nếu tính theo doanh thu của 6 ngành thuộc ngành công nghiệp CNTT-TT năm 2020 thì quy mô kinh tế số Việt Nam (dù là theo nghĩa hẹp nhất về kinh tế số như nêu trên) đã lên tới 38% GDP; còn nếu theo tính theo giá trị gia tăng (doanh thu trừ chi phí trung gian và giá trị đầu vào nhập khẩu) của các ngành CNTT-TT theo bảng cân đối liên ngành (I/O) của Việt Nam (*Bảng 2*) thì đóng góp của ngành CNTT-TT chỉ khoảng **6-8% GDP** (tương đương mức công bố của Bộ TTTT là 8,2%GDP). Đây cũng là vấn đề mà nhiều nước OECD, Trung Quốc đã gặp phải khi chưa xác định chính xác, đầy đủ về phương pháp luận, cách tính và chỉ tiêu đo lường kinh tế số. Nếu tính theo doanh thu của ngành CNTT-TT thì quy mô kinh tế số của Ai-len lên tới 87% GDP và Trung Quốc lên tới 32% GDP, nhưng nếu tính theo giá trị gia tăng thì chỉ khoảng 12,5% và 6% GDP.

- *Thứ tư*, do chưa xác định được bộ chỉ tiêu đo lường quy mô kinh tế số nên nhiều chỉ tiêu theo Quyết định 749/QĐ-TTg và Quyết định 1726/QĐ-BTTTT (2020) còn khá chung chung, chưa thống nhất, sẽ khó đảm bảo hiệu quả và khả thi trong thực hiện. Chẳng hạn: (i) tỷ trọng đóng góp của kinh tế số vào GRDP địa phương chưa rõ gồm ngành, lĩnh vực nào (8 lĩnh vực ưu tiên hay tất cả các ngành) và chỉ tiêu nào để đo lường kinh tế số các ngành, lĩnh vực; (ii) việc xác định 8 ngành, lĩnh vực ưu tiên chưa có đủ căn cứ và còn thiếu (thiếu ngành quan trọng là CNTT-TT, một số ngành truyền thống có mức độ ưu tiên cao song mức ứng dụng công nghệ số trong việc tạo giá trị gia tăng còn thấp như nông nghiệp, năng lượng, tài nguyên môi trường...); chưa thống nhất theo chuẩn phân ngành (chẳng hạn như "sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng" là ngành cấp 1 trong khi giao thông vận tải và logistics, năng lượng là ngành cấp 2, cấp 3); (iii) nhiều chỉ tiêu trong Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) mang tính định tính, sẽ khó đo lường trong thực tế (chỉ số chuyển đổi nhận thức; kiến tạo thể chế; đánh giá sắc thái thông tin trên không gian mạng...).

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Để có thể xác định phạm vi, đo lường chính xác, đầy đủ hơn quy mô kinh tế số và đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc Hội và các chiến lược, chương trình của Chính phủ về phát triển kinh tế số trên góc độ vĩ mô và vi mô,

TS. Cấn Văn Lực và nhóm tác giả Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV có 3 khuyến nghị như sau:

- **Một là**, Chính phủ chỉ đạo cần sớm xây dựng Bộ tiêu chí thống kê, đo lường quy mô nền kinh tế số theo tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, có thể tham khảo, áp dụng khái niệm, phương pháp của OECD và IMF, đồng thời nên có phân đoạn đảm bảo tính khả thi. Chẳng hạn, trong *giai đoạn 1 (2021-2025)*, có thể kết hợp giữa định nghĩa của OECD, G20, IMF và Google, Temasek và Bain & Company và Quyết định 749/QĐ-TTg để xác định quy mô nền kinh tế số của Việt Nam theo phạm vi "tương đối hẹp", có thể bao gồm ngành CNTT-TT, TMĐT và 8 lĩnh vực, ngành ưu tiên chuyển đổi số (*như tài chính - ngân hàng, logistics, công nghiệp chế biến - chế*

tạo, y tế, giáo dục), các ứng dụng, nền tảng số, một bộ phận của kinh tế chia sẻ, kinh tế gắn kết linh hoạt (có thể đo lường được). Với *giai đoạn 2 (từ năm 2026)*: bổ sung các ngành ưu tiên, các nền tảng số, kinh tế chia sẻ và kinh tế gắn kết linh hoạt trên cơ sở hoàn thiện hơn về số liệu thống kê và khả năng đo lường. Đồng thời, tham khảo phương pháp luận của IMF, OECD và kinh nghiệm của Trung Quốc trong đo lường quy mô kinh tế số của ngành CNTT-TT, các ngành khác và toàn bộ nền kinh tế; theo đó, cần sử dụng giá trị gia tăng chứ không phải là doanh thu của các lĩnh vực, ngành nghề để khắc phục tình trạng trùng lặp và chưa trừ đi chi phí.

- **Thứ hai**, tăng cường năng lực thống kê, đo lường kinh tế số: (i) Chuẩn hóa, cập nhật hệ thống thống kê Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc tế (hệ thống tài khoản quốc gia, cán cân thanh toán quốc tế (BOP), tiêu chuẩn phân ngành, mã VSIC, mã I/O, đo lường lạm phát....; lưu ý bổ sung các khái niệm mới, sản phẩm, dịch vụ mới trên nền tảng số vào rổ hàng hóa và trọng số tính CPI, PPI, GDP); (ii) Xây dựng 2 hệ thống dữ liệu (thô và chuẩn hóa) để đo lường quy mô kinh tế số nhằm đảm bảo khả năng linh hoạt, cập nhật, phòng ngừa rủi ro liên quan đến bảo mật, an toàn thông tin, dữ liệu; (iii) Thống nhất thang đo, quy đổi thành chỉ số có thể đo lường đối với 8 ngành, lĩnh vực ưu tiên và bộ chỉ tiêu kinh tế số và xác định nguồn dữ liệu thống kê chính thống, đáng tin cậy cho các số liệu đó; (iv) Các chỉ tiêu về xã hội số cũng cần xác định theo hướng "có thể đo lường được và có nguồn dữ liệu" chứ không phải là chỉ tiêu định tính (như chăm sóc sức khỏe, hạ tầng đô thị, giáo dục đào tạo, môi trường...v.v.); có thể tham khảo, áp dụng các chỉ tiêu đánh giá, đo lường của IMF và các tổ chức quốc tế. Với mục tiêu này, cần bổ sung nguồn lực và nâng cao năng lực cho cơ quan thống kê Việt Nam.

- **Thứ ba**, nâng cao hiệu quả phối kết hợp, cung cấp thông tin, số liệu về kinh tế số và mức độ chuyển đổi số: (i) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế (như IMF, WB, UNCTAD, OECD) trong việc xây dựng, hoàn thiện "*Bộ chỉ số chuyển đổi số Việt Nam*" theo tiêu chuẩn quốc tế; (ii) Cơ quan thống kê Việt Nam cần tiến tới sử dụng dữ liệu lớn (Big Data) để có thể phối hợp, chia sẻ dữ liệu, thống kê về kinh tế số với các tổ chức, cơ quan thống kê quốc tế (đặc biệt là dữ liệu về giao dịch xuyên biên giới, nền tảng số, dịch vụ tiền di động - mobile money, thanh toán số, tiền kỹ thuật số...v.v.); (iii) Hoàn thiện, chi tiết hóa Bộ chỉ tiêu thống kê về chuyển đổi số (DTI) của Việt Nam; tham khảo 4 bộ chỉ số đánh giá về phát triển kinh tế số toàn cầu của các tổ chức quốc tế (như chỉ số sử dụng kỹ thuật số - DAI của IMF; chỉ số kết nối toàn cầu - GCI của Tập đoàn Huawei; chỉ số trí tuệ số - DII của Trường Fletcher (Hoa Kỳ); chỉ số sẵn sàng chuyển đổi số toàn cầu – CDRI của Tập đoàn CISCO, Hoa Kỳ...v.v.).

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

Kinh tế trưởng VinaCapital: Hậu Covid-19, Việt Nam sẽ đạt phát triển 'thần kỳ' như Nhật Bản sau cuộc khủng hoảng dầu hỏa 1973?

(Tạp chí Doanh nghiệp và Tiếp thị)

Theo chuyên gia Kinh tế trưởng VinaCapital, Covid-19 sẽ không để lại "vết sẹo dài" đối với Việt Nam như một số thị trường mới nổi khác mà WB dự báo. Ngược lại, Việt Nam có các điều kiện nhất định để phục hồi mạnh mẽ giai đoạn bình thường mới.

Báo cáo của Ngân hàng Thế giới cũng như một số tổ chức quốc tế khác lo ngại rằng Covid-19 sẽ để lại vết sẹo lâu dài, với độ trễ nhất định, dẫn đến việc giảm triển vọng tăng trưởng của một số thị trường mới nổi trên thế giới trong nhiều năm tới.

Tuy nhiên, theo ông Michael Kokalari, Chuyên gia Kinh tế trưởng VinaCapital, Việt Nam sẽ không nằm trong nhóm trên. Đại diện VinaCapital cho rằng tăng trưởng GDP Việt Nam vẫn sẽ được cải thiện, cùng với nhiều doanh nghiệp đang dần thích ứng với cuộc khủng hoảng hiện tại với những lý do dưới đây:

Các nhà đầu tư nước ngoài vẫn giữ niềm tin

Cuối tuần trước, Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm nhà máy sản xuất, lắp ráp điện thoại và làm việc với Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên tại Khu công nghiệp Yên Bình. Tại đây, Tổng Giám đốc Samsung Việt Nam cũng cho biết hoàn toàn tin tưởng vào các giải pháp phòng chống dịch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Ông có niềm tin rằng, tình hình thời gian tới sẽ ổn định, dù dịch bệnh đang diễn biến phức tạp tại TP HCM và một số tỉnh phía Nam.

Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam vẫn luôn được bảo về lợi ích và quyền lợi. Kết quả là, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8/2021 giảm 4,2% so với tháng trước, mức giảm ít nghiêm trọng hơn nhiều so với mức giảm 15% vào tháng 4/2020, khi Covid-19 lần đầu xuất hiện. Hơn nữa, một số địa phương khu vực phía Bắc (nơi tập trung hầu hết các nhà sản xuất điện tử Nhật Bản và Hàn Quốc) vẫn ghi nhận tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thích nghi để tồn tại... sau đó tăng trưởng mạnh mẽ

Lịch sử đã cho thấy nhiều ví dụ về các quốc gia phải đối mặt với những thách thức kinh tế lớn, sau đó còn trở lại mạnh mẽ hơn trước đó. Năm 1973, Nhật Bản đã bị một đòn trời giáng trước cuộc khủng hoảng dầu hỏa lần thứ nhất. Nhưng cú sốc này thực sự đã thúc đẩy Nhật Bản tăng trưởng nhanh chóng trong hơn 15 năm sau đó.

Các chuyên gia VinaCapital cũng kỳ vọng Việt Nam sẽ đạt được những kết quả tương tự. Nhiều nhà kinh tế cho rằng ảnh hưởng của Covid-19 đến triển vọng tăng trưởng của nhiều nước mới nổi sẽ là vĩnh viễn. Tuy vậy, trong dài hạn, Việt Nam vẫn có tiềm năng tăng trưởng bền vững nhờ nhiều doanh nghiệp cải thiện hoạt động kinh doanh, và các nhà hoạch định chính sách tiếp tục cải cách kinh tế.

Thị trường chứng khoán dường như cho thấy niềm tin của nhà đầu tư về một nền kinh tế Việt Nam "phục hồi mạnh mẽ hơn nữa", khi VN-Index tăng tới gần 10% kể từ ngày 27/4 - khi biến thể Delta lần đầu xuất hiện tại Việt Nam.

Ví dụ về tính thích nghi nhanh chóng

Thời gian vừa qua, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã nỗ lực trong việc thích nghi với môi trường kinh doanh, cũng như đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng địa phương:

- Các ngân hàng đã bắt đầu cung cấp nhiều loại hình dịch vụ trực tuyến hơn, bao gồm mở tài khoản, phê duyệt các khoản vay nhỏ...
- Hệ thống Bách hóa Xanh ở TP.HCM trung bình mỗi ngày nhận gần 50.000 đơn hàng từ các tổ, phường và qua đặt hàng online. Trong khi đó, ngày thường, hệ thống này có ít nhất 250.000 lượt mua hàng.
- Một số công ty bất động sản hiện đang cung cấp các chuyến tham quan ảo về các dự án mới.

Theo khảo sát của WB, tỷ lệ các doanh nghiệp Việt Nam sử dụng nền tảng số và mạng xã hội để bán sản phẩm đã tăng từ mức dưới 50% vào giữa năm 2020, lên gần 75% vào đầu năm nay. Người tiêu dùng Việt Nam cũng đã nhanh chóng thích nghi với các phương thức mua sắm này.

Chính phủ cũng đã đặt mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP. Covid-19 đã và đang đặt ra vô số thách thức đối với Việt Nam về nhiều mặt, nhưng Covid-19 cũng đang phần nào thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế số của đất nước, tương tự như nhiều quốc gia khác trên thế giới.

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

SỰ KIỆN SẮP DIỄN RA

(Từ 13-27/9/2021)

Tên hoạt động	Thời gian, địa điểm	Đơn vị đầu mối
VCCI HÀ NỘI		
Giao lưu thương mại song phương đối với các mặt hàng nông sản	13/9 Trực tuyến	Ban Quan hệ Quốc tế
Khóa đào tạo Quản trị tổ chức trong thời kỳ bình thường mới	15/9 Trực tuyến	Hội đồng doanh nhân nữ
Hội thảo “Bí quyết hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp Châu Âu”	20/9 Trực tuyến	Hội đồng doanh nhân nữ
Đào tạo “Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng giải pháp Thương mại điện tử quốc tế qua Alibaba.com”	22/9 Trực tuyến	Viện Phát triển Doanh nghiệp
Hội thảo “Duy trì sản xuất, kinh doanh vượt qua Covid 19, các bài học kinh nghiệm quốc tế, áp dụng triển khai thương mại điện tử thành công”	24/9 Trực tuyến	Viện Phát triển Doanh nghiệp
Hội thảo về gói hỗ trợ các doanh nghiệp do nữ làm chủ ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thuộc dự án “Hỗ trợ giảm thiểu tác động của dịch Covid-19 cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ (Dự án ADB)”	27/9 Trực tuyến	Hội đồng doanh nhân nữ
Tập huấn cho doanh nghiệp với chủ đề “Kế hoạch kinh doanh liên tục (BCP) cho doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch Covid 19.	Tháng 9 trực tuyến	Văn phòng Giới sử dụng lao động
VCCI HỒ CHÍ MINH		
Khóa đào tạo Virtual Training "Kỹ năng quản lý hiệu quả từ xa"	13-14/9 Trực tuyến	CN TPHCM
Giao lưu thương mại Việt Nam - Trung Quốc chuyên ngành hàng tiêu dùng	14-15/9 Trực tuyến	CN TPHCM

Giao lưu thương mại Việt Nam - Trung Quốc ngành máy móc chế biến gỗ, nội thất	16/9 trực tuyến	CN TPHCM
Hội thảo Phòng chống lây nhiễm và ứng phó với Covid-19 tại Doanh nghiệp	17/9 Trực tuyến	CN TPHCM

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)



PHÒNG THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BAN KẾ HOẠCH – TỔNG HỢP

EMAIL: BANKEHOACHTONGHOP@VCCI.COM.VN